

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Ý NGHĨA SỰ CHẾT
& KINH TẬN ĐỘ

SƯU TẦM

TÙNG THIÊN-TỬ BẠCH HẠC

TÀI LIỆU SƯU TẦM – 2008

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **TÙNG THIÊN – TỪ BẠCH HẠC, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 01/03/2014

Tâm Nguyên

Ý NGHĨA SỰ CHẾT & KINH TẬN ĐỘ

TÙNG THIÊN – TỬ BẠCH HẠC

Tài Liệu Sư Tầm

2008

*Vạn sự viết vô nhục thể thổ sanh hườn tại thổ,
Thiên niên tự hữu linh hồn Thiên tử phản hồi Thiên.*

萬事曰無肉體土生還在土
千年自有靈魂天賜返回天

MỤC LỤC

LỜI NÓI DẦU.....11

PHẦN MỘT

LUẬT TAM THỂ.....13

- I. TAM THỂ..... 13
 - 1. THỂ THỨ NHẤT HAY **ĐỆ NHẤT XÁC THÂN**.13
 - 2. THỂ THỨ HAI HAY **ĐỆ NHỊ XÁC THÂN**.. 14
 - 3. THỂ THỨ BA HAY **ĐỆ TAM XÁC THÂN**.....14
- II. BẢN CHẤT VÀ PHẬN SỰ CỦA TAM THỂ.....14
 - 1. ĐỆ NHỨT XÁC THÂN14
 - 2. ĐỆ NHỊ XÁC THÂN..... 15
 - 3. ĐỆ TAM XÁC THÂN 16

PHẦN HAI

KINH NGHIỆM CẬN TỬ19

- I. TÂM TRẠNG NGƯỜI SẮP CHẾT..... 19
- II. HIỆN TƯỢNG HỒI QUANG PHẢN CHIẾU20
- III. NGƯỜI HẤP HỐI CẦN ĐƯỢC GIÚP ĐỠ GÌ?.....20
- IV. SỰ TAN RÃ CỦA THÂN TỬ ĐẠI21

PHẦN BA

BÊN KIA CỦA TỬ23

PHẦN BỐN

NGHI THỨC TANG LỄ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI27

- I. NGHI LỄ CẦU HỒN & KINH TỤNG CHO NGƯỜI HẤP HỐI29

□	A. NGHI LỄ CẦU HỒN.....	29
□	B. Ý NGHĨA BÍ PHÁP CỦA PHÉP ĐỘ RỜI.....	30
□	C. KINH TỤNG	31
■	II. NGHI THỨC TẤN LIỆM & KINH TẤN LIỆM.....	33
□	A. CÁCH TẤN LIỆM	34
■	III. NGHI THỨC THÀNH PHỤC & KINH TẾ LỄ.....	35
□	A. LỄ THÀNH PHỤC	35
□	B. TẾ LỄ.....	36
□	C. CÚNG SÁNG, CHIÊU	36
□	D. CÁC BÀI KINH THỂ ĐẠO DÀNH CHO TẾ LỄ.....	37
■	IV. LỄ CẦU SIÊU & Ý NGHĨA.....	46
□	A. LỄ CẦU SIÊU	46
□	B. Ý NGHĨA.....	46
■	V. ĐƯA LINH CỬU & PHÉP ĐOẠN CĂN	47
□	A. NGHI TIẾT ĐƯA LINH CỬU VÀ PHÉP ĐOẠN CĂN.....	47
□	B. LỄ KHIỂN ĐIỆN VÀ ĐỘNG QUAN	48
□	C. Ý NGHĨA PHÉP ĐOẠN CĂN	48
■	VI. LỄ HẠ HUYỆT & KINH HẠ HUYỆT.....	49
□	A. LỄ HẠ HUYỆT	49
□	B. KINH ĐƯA LINH CỬU, HẠ HUYỆT VÀ VĂNG SANH THẦN CHÚ	50
■	VII. TANG LỄ CHO CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT	52
□	A. LỄ BẠT TIẾN CHO TÍN ĐỒ KHÔNG GIỮ ĐỦ THẬP TRAI.....	52
□	B. NGƯỜI BỎ ĐẠO VÀ NGƯỜI CHƯA NHẬP MÔN ..	52
□	C. NGƯỜI TỰ TỬ VÀ NGƯỜI BỊ SÉT ĐÁNH	53
□	D. TANG LỄ CHO NHI ĐỒNG.....	54

PHẦN NĂM

LỄ TUẦN CỬ, TIỂU TƯỜNG, ĐẠI TƯỜNG, CÚNG GIỖ 55

- I. Ý NGHĨA LỄ TUẦN CỬ & TIỂU TƯỜNG & ĐẠI TƯỜNG..... 55
- II. NGHI TIẾT..... 57
 - 1. LỄ TUẦN CỬ..... 57
 - 2. LỄ TIỂU TƯỜNG 57
 - 3. LỄ ĐẠI TƯỜNG..... 58
- III. CÁC BÀI KINH 58
- IV. CÚNG GIỖ 71

PHẦN SÁU

Ý NGHĨA HAI CHỮ TẬN ĐỘ 73

- I. LUẬT LUẬN HỒI 73
 - A. LUẬN HỒI LÀ GÌ?..... 73
 - B. NGUYÊN NHÂN CỦA LUẬN HỒI..... 73
 - C. SỰ CẦN THIẾT CỦA LUẬN HỒI 74
- II. LUẬT NHÂN QUẢ..... 76
- III. Ý NIỆM VỀ THIÊN ĐÀNG & ĐỊA NGỤC 78
- IV. Ý NGHĨA HAI CHỮ TẬN ĐỘ..... 83
 - A. TA CÓ THỂ CHỐI TỘI HAY KHÔNG?..... 83
 - B. CON NGƯỜI CÓ THỂ TRẢ HẾT NỢ TRONG MỘT KIẾP?..... 83
 - C. ĐẠI ÂN XÁ VÀ TẬN ĐỘ 85

PHẦN

PHỤ LỤC..... 89

- I. BỨC THƯ CỦA NGƯỜI BÊN KIA THẾ GIỚI..... 89
- II. PHẦN TRÍCH DẪN..... 91
- III. GIẢI NGHĨA..... 97

☐ KINH KHI CHẾT RỒI	97
☐ KINH CẦU SIÊU	99
☐ KINH TẤN LIỆM.....	100
☐ KINH HẠ HUYỆT	102
☐ KINH NHỨT CỬU.....	105
☐ KINH NHỊ CỬU.....	107
☐ KINH TAM CỬU.....	108
☐ KINH TỨ CỬU.....	109
☐ KINH NGŨ CỬU.....	111
☐ KINH LỤC CỬU	112
☐ KINH THẤT CỬU	113
☐ KINH BÁT CỬU.....	114
☐ KINH CỬU CỬU.....	115
☐ KINH TIỂU TƯỜNG.....	117
☐ KINH ĐẠI TƯỜNG	119
☐ DI LẠC CHỜN KINH	121
SÁCH THAM KHẢO.....	127



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI NÓI DẦU

MỌI NGƯỜI AI CŨNG PHẢI CHẾT... NHƯNG thông thường tâm lý con người không thích nghĩ đến, bàn đến cái chết, đôi khi còn cho là điều cấm kỵ nữa. Vì thế, cái chết thường được nói khác đi như “*qua đời, từ trần, quá cố, qui Tiên...*” cho nhẹ nhàng hơn. Thực ra, chết là gì? Chết có phải là hết không? Có một thế giới nào khác bên kia cửa tử không? Sống để làm gì? **Sống** và **Chết** đều liên quan mật thiết đến con người. Đã nghiên cứu nhiều đến sự sống, con người cần tìm tòi, học hỏi về cái chết.

Con người thật sự là ai? Thiên đàng và địa ngục có hay không? Làm sao để có thể giúp người hấp hối ra đi một cách nhẹ nhàng, thanh thản? Mục đích của luật luân hồi, quả báo? Ta có thể tự cứu độ mình được không? Ý nghĩa của hai chữ **Tận Độ**? Ta được sinh ra, lớn lên, trưởng thành, già nua rồi mất đi. Những thành công cùng thất bại, hạnh phúc cùng đau khổ trong cuộc sống đem lại cho ta điều gì hữu ích hay không?

Thật đớn đau biết bao khi phải chia tay vĩnh viễn người thân yêu! Nỗi buồn có thể kéo dài rất lâu nhưng người ta chỉ nghĩ đến cái chết chốc lát rồi quên ngay, ít ai chịu tìm hiểu, suy niệm sâu xa về nó. Nói chung, con người do lòng tham sống nên nghĩ đến cái chết với một ấn tượng thật u ám và bi lụy. Ngoài ra, người ta còn bị ám ảnh với những hình phạt xay cưa, nấu đốt trong vạc dầu, bị tra khảo trong hỏa ngục đời đời kiếp kiếp!

Đức Phật đã dạy: đời sống thì vô thường nhưng cái chết thì hữu thường. Chết là một sự thật được diễn ra hằng ngày, hằng giờ, hằng phút trong đời sống. Vì thế, tốt hơn nên tìm hiểu tiến trình bí ẩn này để chúng ta đừng sợ hãi và biết đối diện với nó trong tỉnh thức.

Tang lễ trong tôn giáo Cao Đài mang một sắc thái mới: từ lúc người bệnh hấp hối đến khi mãn tang, mỗi giai đoạn đều đầy đủ phần lễ và kinh cầu nguyện. Những bài kinh này dễ hiểu và có mục đích giúp linh hồn người chết biết mình đang ở đâu, sẽ đi đâu, và gặp những ai. Về mặt văn chương, đây còn là những áng thơ truyền cảm. Màu trắng được chọn làm màu tang, tượng trưng sự tinh khiết, sự trở về với nguồn ánh sáng Thiêng liêng nguyên thủy.

Mong rằng cuốn sách này giúp độc giả có dịp nhìn lại một vấn đề, một câu hỏi lúc nào cũng ở trước mắt. Điều quan trọng là khi tìm hiểu cái chết, ta sẽ hiểu được sống sao cho trọn vẹn ý nghĩa và nhất là đừng để quá trễ.

TỪ BẠCH HẠC

PHẦN MỘT LUẬT TAM THỂ

- I. TAM THỂ
- II. BẢN CHẤT VÀ PHẬN SỰ CỦA TAM THỂ

MỘT CÁCH TỔNG QUÁT, CON NGƯỜI GỒM CÓ hai phần:

- Phần thể xác hữu hình và hữu hoại.
- Phần gọi là vô hình, không thể thấy hay nhận biết bằng năm giác quan thông thường.

Thể xác hữu hình con người được tạo thành từ tinh trùng của người cha và noãn trứng của người mẹ. Khối tế bào tạo nên này bất động. Phải có yếu tố nào đó thêm vào khối tế bào này mới giúp cho nó linh hoạt, biết thể hiện tình cảm và biết suy tư, tìm tòi, nghiên cứu. Vậy các yếu tố đó là gì? Con người vốn có tính thiêng liêng hay không?

I. TAM THỂ

Con người có ba thể chính:

1. THỂ THỨ NHẤT HAY ĐỆ NHẤT XÁC THÂN.

Thể này do cha mẹ ở thế gian sanh ra, còn có tên gọi là phàm thân, nhục thể. Nó có ngũ quan, biết cảm giác và chỉ xúc động theo vật chất chứ không biết về tinh thần. Thể này do khí huyết cha mẹ tạo thành nên chịu ảnh hưởng của vật chất và phong thổ.

2. THỂ THỨ HAI HAY ĐỆ NHỊ XÁC THÂN.

Thể này do Đức Phật Mẫu là người Mẹ Thiên Liêng của chúng ta ban cho. Đó là thể tạo bởi khí chất vô hình, mắt thường không nhìn thấy được. Thể này còn có tên là Pháp Thân, Chơn Thân, Thế Vía, Hào Quang. Nó biến hình theo thể thứ nhất.

3. THỂ THỨ BA HAY ĐỆ TAM XÁC THÂN.

Thể này do Đức Thượng Đế là Người Cha Thiên Liêng của chúng ta ban cho. Chính điểm Linh Quang của Ngài chiết ra đã làm cho con người hiểu biết và khôn ngoan hơn con vật. Thể này còn được gọi là Chơn Linh, Chơn như, Linh Thân, Linh Hồn, Lương Tâm.

Ba xác thân ấy phải hiệp lại một mới thành con người và con người đó mới có thể thấu hiểu được Thiên Cơ. Một khi con người thấu hiểu được Thiên cơ thì người ấy đã đắc Đạo.

II. BẢN CHẤT VÀ PHẬN SỰ CỦA TAM THỂ

Ba thể này có bản chất và phận sự khác nhau

1. ĐỆ NHỨT XÁC THÂN

Cấu tạo và tính chất của thể xác con người được nghiên cứu nhiều trong cơ thể học, sinh lý học. Không một mãnh lực, một quyền năng nào có thể tác động nếu không có vật chất làm trung gian giúp nó biểu lộ. Muốn dùng ý chí làm cho vật chất hoạt động thì con người phải có xác thân. Vậy nhờ vào phàm thân mà linh hồn có thể dựa vào đó để học hỏi những bài học của cuộc đời, để có thể phát triển những quyền năng tiềm tàng của mình.

Thể xác tương ứng với cõi trần vì được cấu tạo bởi nguyên tử của cõi này. Và vì vậy, các giác quan của Thể xác chỉ có thể nhận thức các sự vật ở cõi trần mà thôi. Sau khi chết, xác thân sẽ theo thời gian mà bị hủy hoại thành cát bụi..

2. ĐỆ NHỊ XÁC THÂN

Lồng vào trong xác thân còn có một thể thứ hai bằng khí chất, hình dạng giống hạt, thường gọi là thể vía. Phận sự của nó là thu hút sanh khí trong vũ trụ để truyền đến xác thân, nuôi sống các tế bào, đồng thời chuyển những kinh nghiệm của xác thân đến thể thanh cao hơn.

Thể vía còn gọi là thể cảm xúc vì nó liên quan đến lục dục, thất tình. Nó tiến hóa hay ngưng trệ là do có công hay mắc tội. Nếu Chơn thân làm chủ được phàm thân, ít ham muốn, hành động theo **Thiên Lý** thì buổi chung qui sẽ hợp với Chơn linh tạo thành khí thể vô vi siêu thoát gọi là đạt **Đạo**. Còn ngược lại, nếu Chơn thân để cho nhục thể phóng túng theo vật chất, làm điều ác nghiệt tội lỗi thì khi nhục thể tiêu tan trong lòng đất, Chơn thân phải thọ lãnh tội tình ấy mà chờ chuyển sanh kiếp khác với một thể xác thấp hèn thô kệch hơn. Thể vía có các cơ quan riêng để nhận thức những sự kiện ở cõi Trung giới (Thiên Chúa giáo gọi là Cõi luyện tội, Cao Đài giáo gọi là Cõi âm quang). Đó là cõi tinh thần và có rất nhiều cảnh giới trong đó. Con người ở cõi này không còn biết nóng lạnh, no đói, tật nguyền, đau bệnh...

Ngoài cõi trần, còn có nhiều cõi khác trong vũ trụ. Những thể tinh vi của con người có giác quan tương ứng của nó để nhận thức các sự kiện ở cõi cao hơn.

3. ĐỆ TAM XÁC THÂN

Nơi xác thân của mỗi con người, Đức Thượng Đế đều cho một Chơn Linh theo. Chơn Linh này vốn không hình, không ảnh. Chúng ta chỉ có thể nhận thức được sự hiện diện của nó mà thôi. Linh hồn vốn trọn lành, vĩnh cửu, vô thủy, vô chung. Nó ở cõi hư vô là cõi có chất khí nhẹ hơn nghìn nghìn lần khí ở thế gian. Trên con đường nhập thế, nó phải khoác lấy cái áo bằng khí chất khá nhẹ nhàng, tức thể vía, để thích hợp với sự hoạt động của nó ở cõi trung giới. Muốn biểu lộ những hoạt động của linh hồn ở cõi trần gian, nó phải mượn thêm cái xác thịt nặng nề này. Chơn Linh vô tư và nhứt nhứt việc lành dữ đều ghi chép không sai đặng dâng Tòa phán xét ở buổi chung qui. Vì vậy một mảy không sai, dữ lành đều có trả. Chơn Linh có tánh Thánh nơi mình, chẳng những gìn giữ mà còn dạy dỗ phạm thân.

Chết được ví như là cởi chiếc áo khoác ngoài ra, và con người vẫn còn mặc chiếc áo thường ở trong – ấy là cái thể tinh thần. Xác thân phụng sự linh hồn như là một phương tiện giao thông với cõi trần. Không có xác thân làm khí cụ thì linh hồn không thể giao thông được với cõi này.

Tóm lại chúng ta hiểu rằng: Đệ tam xác thân là nền tảng cho sự tiến hóa của nhơn loại. Chơn Linh nương theo Chơn Thần để học hỏi và lập công đức tại trường thi công quả mà Thượng Đế mở ở thế gian. Chơn Thần có phận sự chế ngự xác thân để có hành vi tốt, tư tưởng thiện. Nếu lúc sống con người biết hướng thượng, biết kiểm soát dục vọng và dùng năng lực phát ra từ sự ham muốn ấy mà phụng sự vạn linh thì ngày mãn phần sẽ là

II. BẢN CHẤT VÀ PHẬN SỰ CỦA TAM THỂ

ngày Chơn Linh và Chơn Thần con người vui sướng trở về nguồn cội Linh Thiêng.

PHẦN HAI

KINH NGHIỆM CẬN TỬ

- I. TÂM TRẠNG NGƯỜI SẮP CHẾT
- II. HIỆN TƯỢNG HỒI QUANG PHẢN CHIẾU
- III. NGƯỜI HẤP HỐI CẦN GIÚP ĐỠ GÌ
- IV. SỰ TAN RÃ CỦA THÂN TỬ ĐẠO

I. TÂM TRẠNG NGƯỜI SẮP CHẾT

Các nhà chuyên môn khảo cứu về tâm trạng của những người sắp lìa cõi đời đều đồng ý là trong giây phút cuối cùng, tâm trạng con người trải qua năm giai đoạn:

1. Giai đoạn đầu tiên là hốt hoảng và chống lại với ý nghĩ sắp chết, rồi nghĩ đến tìm một phép mầu nhiệm nào có thể cứu mình.
2. Giai đoạn hai là nổi giận với bản thân, ganh tị với người còn khỏe mạnh, ngay cả với bác sĩ đang điều trị và thân nhân.
3. Giai đoạn ba là cầu nguyện Trời Phật cứu mình. Đối lại, người hấp hối tự nguyện sống một cuộc đời đạo đức cao đẹp hơn, lo cứu trợ kẻ khốn cùng...
4. Giai đoạn tư là thấy cầu nguyện vô hiệu, kẻ sắp chết thêm hoang mang, sợ hãi.
5. Giai đoạn năm là người hấp hối thấy không làm sao hơn được nên buông xuôi, chờ đợi trong yên lặng và chết.

Từ Đế Vương đến thứ dân, trước khi lìa đời thường trải qua trạng thái bối rối, hốt hoảng và mờ mịt nói trên.

Riêng đối với người biết tu học trong lúc còn sống, biết lo phục vụ nhân sanh thì tâm trạng sẽ thanh thản trong lúc hấp hối vì họ biết rằng ngày giờ nào mau cõi bỏ các lớp áo bên ngoài thì linh hồn càng sớm trở về cõi Thiên liêng Hằng sống.

II. HIỆN TƯỢNG HỒI QUANG PHẢN CHIẾU

Một người trước giây phút tắt thở thường có hiện tượng hồi quang phản chiếu trong khoảnh khắc để giải đáp các thắc mắc vô minh của con người trong kiếp đã qua. Trong giây phút ấy, người sắp chết sẽ thấy cả một cuộn phim về cuộc đời mình, từ trường thành trở lại thuở ấu thơ: nên hư, tốt xấu, hạnh phúc và đau khổ. Tất cả như một cuốn phim chiếu trước mắt.

III. NGƯỜI HẤP HỐI CẦN ĐƯỢC GIÚP ĐỠ GÌ?

Người sắp chết thường ôm lấy những buồn rầu, sợ hãi một mình mà không thể san sẻ cùng ai. Đây là giai đoạn dễ bị tổn thương nhất trong đời nên thân nhân cần giúp họ tìm một ý nghĩa tích cực trong cái chết. Trên bình diện tâm linh, người sắp chết để có tiềm năng đạt đến giác ngộ và càng tiến gần đến cái chết thì khả năng đó càng lớn. Để người sắp chết ra đi trong bình an, thanh thản, họ cần được giúp đỡ các mặt:

1. Dùng thuốc men để bớt đau đớn thể xác.
2. Tạo cơ hội cho họ dọn dờ việc nhà và di chúc tài sản.
3. Thân nhân phải tỏ cho họ hiểu rằng người thân sẽ sống bình thường sau khi họ chết, không phải lo lắng.
4. Nói lời tha thứ với người hấp hối nếu trong cuộc

đời họ có gì lầm lỗi với mình, hãy thật tâm nói lời từ biệt thích hợp.

5. Những bệnh nhân tuy hôn mê vẫn có thể biết rõ mọi sự xảy ra xung quanh giường bệnh. Vì vậy nên giữ yên lặng trang nghiêm, tránh cãi vã.
6. Đọc Kinh, Kệ Cầu nguyện cho người sắp chết và giúp họ quán tưởng đến các Đấng Thiêng Liêng. Chỉ cần lắng nghe, tâm thức người sắp mất cũng bớt sợ hãi, sớm rời bỏ thế giới vật chất và tìm về với ánh sáng tâm linh. Tuyệt đối không khóc lóc, trách móc, kêu réo khi họ ra đi vì như thế làm cho người sắp chết khởi tâm quyến luyến, tham ái... Như thế rất có hại!

Trong cuộc sống đời thường, các tâm trạng tham ái, sân hận, ganh ghét... được sanh khởi với những duyên đời khi rất nhỏ nhặt. Vì thế người sắp chết cần được yên tĩnh để tập trung tư tưởng theo lời kinh, tiếng kệ hoặc hình ảnh Đấng Thiêng Liêng để tạo một tâm trạng phúc lạc, đầy niềm tin; quên đi những trạng thái tâm lý do Thất tình gây nên, đã ăn sâu vào cốt tuỷ. Được chết thanh thản thực sự là một nhân quyền căn bản, rất cần thiết cho tâm linh người chết. Với niềm sùng kính, an lạc trước khi mất, họ sẽ cởi bỏ lớp áo bọc ngoài mau hơn và dễ được tái sinh vào cõi sáng sau này.

IV. SỰ TAN RÃ CỦA THÂN TỬ ĐẠI

Thân thể con người được hợp thành bởi tinh chất của các nguyên tố:

- Tinh chất của thịt, xương thuộc về **Đất**.
- Máu và các chất lỏng khác thuộc về **Nước**.

- Thân nhiệt thuộc về **Lửa**.
- Hơi thở và sự lưu chuyển của năng lực trong thân thuộc về **Gió**

Trung tâm lỗ rún được xem như trung tâm năng lực của Đất. Đây là trung tâm được thành hình đầu tiên nên cũng là trung tâm bị giải tán trước tiên. Năng lực của các nguyên tố ở rún bắt đầu hòa tan vào trong năng lực của nguyên tố Nước. Về thân xác, khi nó hòa tan người ta cảm thấy rất nặng nề như bị lún xuống; còn về tâm thức người ta chìm trong sự đờ đẫn.

Nguyên tố Nước, kể đến, sẽ tan trong Lửa, người hấp hối cảm thấy rất yếu đuối và một trạng thái bị tước đoạt tất cả sẽ xâm chiếm. Chất lỏng chảy ra từ mũi và miệng của người hấp hối. Hơi nóng của thân thể bắt đầu yếu đi và lạnh dần.

Tiếp theo, năng lực của Lửa tan trong nguyên tố Gió. Hơi thở ngừng lại, trạng thái tâm thức bị xáo trộn và người hấp hối có những tri giác dưới dạng các tia chớp sáng. Người chết có cảm giác bị gió cuốn đi vào một không gian bao la. Trong chốc lát người ta chìm vào trạng thái vô thức trong bóng tối toàn diện. Miệng không ngậm sát được, mắt trợn lên, thở khó khăn rồi thở hơi thở cuối cùng...

Gần đây công cuộc nghiên cứu về kinh nghiệm cận tử cho biết: vào lúc cuối, người sắp chết sẽ nhận ra rằng tình thương là mục đích của đời sống. Sự thành công không ở chỗ trở nên danh tiếng và giàu sang, mà ở chỗ tăng trưởng khả năng đáp ứng với tình yêu. Tình yêu có nghĩa là thấu hiểu sự duy nhất của sự sống bởi vì Sự Sống giáng nhập vào những hình thể khác nhau ở chốn thế gian này.

PHẦN BA BÊN KIA CỬA TỬ

TRỜI VỐN BÁC ÁI VÀ VỮ TRỤ CỦA NGÀI ĐƯỢC điều khiển bằng những định luật minh triết, bất di bất dịch. Những định luật đó phải được tuân theo ở “*Bên kia cõi Tử*” cũng như tại cõi đời này. Đa số đời sống bên kia cửa tử hạnh phúc hơn cõi trần. Cảm giác đầu tiên được hưởng là một sự lạ lùng, tuyệt diệu khi bỏ được xác thân. Sau khi chết rồi, linh hồn rút ra khỏi xác nhưng như thế nào?

Tùy theo đặc tánh và đức hạnh của con người mà những cảm giác và cảm tưởng đều khác nhau. Linh hồn ra khỏi xác luôn luôn chậm chạp. Hễ con người càng bận bịu vật chất trần gian nhiều chừng nào thì sự giải thoát của linh hồn ra khỏi xác thật lâu chừng nấy. Kẻ nào tin chết là mất tất cả sẽ bám vào sự sống một cách tuyệt vọng! Trong giờ phút lâm chung, vong linh tưởng thấy một thế giới ghê sợ và rùng rợn mở ra trước mắt như một vực thẳm, nên không muốn rời bỏ cõi trần. Còn đối với người nào sống một cuộc đời chánh trực, nhơn từ, đã chiến thắng vật chất thì chết là giải thoát, là hạnh phúc. Mối liên hệ giữa vật chất với linh hồn được tháo mở lần lần, và không cảm thấy điều gì rối loạn. Vong linh bước vào cõi Trung giới như vừa tỉnh một giấc ngủ ngon.

Như vậy, ta thấy rằng khi còn sống Thất tình và lục dục là những mối loạn hằng ngày trong tâm trí con người, làm con người hao mòn tinh thần, khí, phách; và điều này

còn ảnh hưởng lên Chơn thân ta sau khi chết.

Lúc bấy giờ, linh hồn ở giữa hai cảm giác:

1. Cảm giác trước vật chất dần tan.
2. Cảm giác trước đời sống mới lạ, hiện tỏ ra trong ánh sáng – thứ ánh sáng đặc biệt rọi khắp cùng, không có cái gì che khuất nó đặng. Hễ người xấu, thì thấy ánh sáng không tỏ; còn người tốt, thì thấy mình chứa chan ánh sáng.

Người nào hiền lành, nhơn ái, hiểu rõ luật Trời và sống một cuộc đời đức hạnh, thì hồn xuất ra khỏi xác, thấy mình được thứ ánh sáng đó bao vây. Nó thâm nhập, khiến cho lòng ta được lâng lâng, nhẹ nhàng, sung sướng dường như có được một sức mạnh hơn, một sự trẻ trung và khỏe khoắn hơn. Nhờ biết luật Trời, nên vong linh không lo lắng và sợ sệt.

Vong linh thấy một thế giới vĩ đại mở ra trước mắt và những người thân yêu đều đến đón tiếp vong linh một cách vui mừng. Họ dắt vong linh vượt lên cảnh cao hơn, tùy theo mức độ tiến hóa. Nơi đây, vong linh nhận định rõ ràng, hết còn ngờ vực nữa. Những quan năng mới lạ tỉnh thức trong lòng và một kiếp sống an lạc, hạnh phúc sẽ bắt đầu từ đây.

Còn những người đã sống dưới thế gian một đời sống không chí hướng nhất định – (số này rất nhiều); – họ không có làm tội ác gì trọng đại, và cũng không có làm điều lành gì đáng kể, thì khi ra khỏi xác, trước nhất, họ lâm vào một trạng thái uể oải và buồn rầu vô hạn! Họ do dự, nhát sợ; họ không thấy rằng họ được tự do; nhưng dù có thấy đi nữa, họ cũng chưa dám sử dụng sự tự do của họ. Họ cứ mãi đứng yên một chỗ. Họ tiếp tục đau khổ và

khóc than với những người xung quanh. Thời gian đó kéo dài không biết là bao lâu... Sau cùng, có những vong linh khác tiến hóa hơn đến dắt dẫn và chỉ dạy họ, cho họ thoát ra khỏi cơn ngờ vực để họ đoạn tuyệt với sự trói buộc trần gian, và lên cõi cao hơn. Những người hung dữ, khi từ bỏ xác thân, thì thấy cảnh lu mờ hơn người thường hơn. Vong linh đó lại bị khùng hoảng trong tâm tối với những hình ảnh dị kỳ mà người ta tưởng là ma quỷ.

Sau cơn bệnh hoạn lâu ngày, linh hồn thường rút ra khỏi thể xác nhanh hơn bởi vì sự bệnh hoạn triển miên đó giải tỏa lần lần những sợi dây trói buộc linh hồn với vật chất. Những cái chết bất đắc kỳ tử là những cái chết dữ dội giữa lúc xác thân còn đang khỏe mạnh, làm cho Chơn thần đau khổ và hỗn loạn khi ra khỏi xác thịt.

Lúc con người còn sống dưới trần là lúc chính mình tạo ra đặc tính của thể Vía, bằng những dục tình, ham muốn, đam mê, cảm xúc, tư tưởng và tập quán của xác thân.

Một cái Vía ô trược là kết quả của một đời sống ô trược. Hễ cái Vía ô trược thì nó rung động nặng nề, chỉ kích động được những lớp khí thô kịch của cõi Trung giới mà thôi. Sau khi chết, con người vì liên đới chặt chẽ với chất trược của cái Vía, nên phải ở cảnh thấp của cõi Trung giới. Bao giờ chất khí kia tan dần, con người mới mong bước qua cảnh thanh nhẹ hơn, sáng sủa hơn. Trái lại, một cái Vía thanh nhẹ, – do một đời sống dưới thể gian khiết bạch, chỉ cảm ứng với những ảnh hưởng thanh của các cảnh cao trên cõi âm cảnh mà thôi. Vì lẽ đó, mà đời sống trên Trung giới được tốt đẹp và hạnh phúc. Người như thế sẽ tiến hóa mau lẹ. Chúng ta, sau khi từ già cõi trần thường phải trải qua cõi Trung giới rồi mới

đến cõi Thượng giới. Phạm vi tri thức của con người trên cõi Trung giới cùng thời gian trú ngụ tại đó, trước khi sang qua cõi Thượng giới, có thể khác nhau rất nhiều. Có người chỉ sống trên Trung giới một thời gian ngắn. Có kẻ đọng lại đó hàng năm, có khi hàng mấy thế kỷ cũng chưa tách khỏi!...

Con người sanh sống ở cõi trần là có mục đích. Muốn học hỏi, rút kinh nghiệm, trau dồi tâm tánh thêm tốt đẹp thì phải sống trong xác thịt mà thôi: vì những bài học ấy, chỉ học tại cõi trần mới được. Bởi vậy, hễ ta học bài học ấy sớm chừng nào, thì ta sẽ được giải thoát sớm chừng nấy, nghĩa là ta sẽ hết luân hồi, sanh tử. Bốn phận của mỗi cá nhân là phải lợi dụng trọn cả kiếp sống dưới trần để kéo dài ngày giờ sống, hầu học hỏi, kinh nghiệm và tạo công, bồi đức cho kiếp sống tương lai. Trong tác phẩm “*Cùng ai bi khốc (To those who mourn)*” Đức Giám mục Leadbeater đã viết:

*Huynh hãy rán hiểu sự duy nhất của vạn vật: Chỉ có một ông Trời. Và vạn vật đều duy nhất trong tâm Ngài. Nếu ta thấy rõ được sự duy nhất của “**Tình Thương Vĩnh Cửu**” này thì sự buồn rầu sẽ không đến nữa; bởi vì ta hiểu được điều đó chẳng phải chỉ để riêng cho chính mình, mà còn cho những người mà ta thương mến. Ví dù sanh hay tử, ta cũng thuộc về Ngài, và ở trong Ngài. Ta sống, hoạt động và có đời sống riêng của ta tại cõi này hay cõi tương lai. Ta biết nhiều chừng nào thì đức tin của ta càng đầy đủ chừng nấy, bởi vì ta sẽ cảm thấy một cách hoàn toàn chắc chắn rằng: ta và những người thân của ta đều ở trong tay của “**Đấng Quyền Năng và Minh Triết, do Tình Bác Ái Hoàn Toàn điều khiển**”.*

PHẦN BỐN

NGHI THỨC TANG LỄ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

- *I. NGHI LỄ CẦU HỒN VÀ KINH TỤNG CHO NGƯỜI HẤP HỐI*
 - A. Nghi lễ cầu hồn
 - B. Ý nghĩa Bí pháp của phép độ rỗi
 - C. Kinh tụng
 - ◆ Kinh cầu hồn khi hấp hối
 - ◆ Kinh khi đã chết rỗi
- *II. NGHI THỨC TẤN LIỆM & KINH ĐỌC*
 - A. Cách tấn liệm
 - B. Kinh Tấn liệm
- *III. NGHI THỨC THÀNH PHỤC & KINH TẾ LỄ*
 - A. Lễ Thành phục
 - B. Tế lễ
 - C. Cúng sáng chiêu
 - D. Các bài kinh Thế Đạo dành cho lễ tế
 - ◆ Kinh cầu Tổ phụ đã qui liễu
 - ◆ Kinh tụng cha mẹ đã qui liễu
 - ◆ Kinh tụng khi Thầy qui vị
 - ◆ Kinh tụng khi chồng qui vị
 - ◆ Kinh tụng khi vợ qui liễu
 - ◆ Kinh tụng huynh đệ mãn phần
 - ◆ Kinh tụng thân bằng cố hữu qui liễu
 - E. Kinh Cứu khổ
- *IV. LỄ CẦU SIÊU & Ý NGHĨA*
 - A. Lễ cầu siêu

- B. Ý nghĩa & Kinh cầu siêu
- *V. ĐƯA LINH CỬU & PHÉP ĐOẠN CĂN*
- *VI. LỄ HẠ HUYỆT & KINH ĐỌC*
 - A. Lễ hạ huyết
 - B. Kinh đọc
 - ◆ Kinh đưa linh cửu
 - ◆ Kinh hạ huyết
 - ◆ Vãng sanh Thần chú
- *VII. TANG LỄ CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT*
 - A. Lễ bạt tiến cho tín đồ không giữ đủ thập trai
 - B. Người bỏ Đạo & người chưa vào Đạo
 - C. Người tự tử & người bị sét đánh
 - D. Tang lễ cho nhi đồng

SỰ SỐNG VÀ CÁI CHẾT ĐỀU QUAN TRỌNG. Chúng ta nên tìm hiểu và chấp nhận khi nó đến. Những người vừa mới mất thường còn quyến luyến dương thế và người thân. Vì vậy, chúng ta hãy gửi đến họ những tư tưởng thương yêu, hiểu biết và lo tổ chức tang lễ cho chu đáo.

Trong tôn giáo Cao Đài, dù giàu hay nghèo, dù thứ dân hay quan chức, tang lễ đều được tổ chức trang nghiêm với nghi lễ và các bài kinh được tụng từ lúc hấp hối đến lúc mãn tang. Các bài kinh này được viết bằng tiếng Việt, thể thơ song thất lục bát và nội dung mang ý nghĩa rõ rệt: Giúp linh hồn người chết mau định thân, chấp nhận cái chết chứ không quyến luyến theo cái xác nữa. Ở từng cõi

I. NGHI LỄ CẦU HỒN & KINH TỤNG CHO NGƯỜI HẤP HỐI

một, linh hồn sẽ hiểu mình đang ở đâu, sẽ gặp ai cho đỡ bối rối, hãi kinh. Các bài kinh được đọc theo giọng Nam Ai hòa theo âm thanh của các nhạc cụ cổ truyền mang đậm nét dân tộc Việt Nam. Màu của y phục tang chế được chọn là màu trắng, tượng trưng cho ngày về hợp nhất cùng Thượng Đế.

Sau đây là phần khảo cứu về nghi tiết tang lễ trong Đạo Cao Đài dành cho các tín đồ giữ đủ 10 ngày chay trở lên.

Đối với người giữ lục trai hoặc không ăn ngày nào hoặc chưa vào Đạo nhưng lúc hấp hối có lời yêu cầu thì phần nghi lễ và kinh có thể giảm chút ít.

Lúc con người còn sống thì Đạo hướng dẫn vào đường đạo đức, tìm hiểu cội nguồn thật sự; khi chết đi linh hồn được lo phần siêu rỗi. Tính nhân nghĩa và tính văn hóa dân tộc Việt Nam được tìm thấy nơi đây. Càng đọc kỹ các bài kinh, từ lúc người bệnh hấp hối cho đến khi mãn tang, chúng ta sẽ cảm nhận được tình thương vô tận của Thượng Đế, Đức Đại Từ Phụ.

I. NGHI LỄ CẦU HỒN & KINH TỤNG CHO NGƯỜI HẤP HỐI

A. NGHI LỄ CẦU HỒN

Hằng ngày các tín đồ có 4 thời để cúng: Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Khi trong gia đình có người hấp hối thì dù nhằm giờ cúng hay không cũng phải thiết lễ cúng Đức Thượng Đế trước. Cúng xong tất cả người thân tịnh tâm cầu nguyện đặng tụng kinh Cầu Hồn cho người bệnh.

Vị Chứng đàn đứng giữa, trước đầu người hấp hối,

nếu có Đồng nhi^[1] thì sắp hàng hai bên. Vị Chứng đàn tinh thần nghiêm trang, kêu người hấp hối, dù có dứt hơi rồi cũng vậy:

“Tôi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến tụng kinh cho linh hồn Đạo Hữu ...^[2] được nhẹ nhàng, siêu thăng tịnh độ.

Vậy Đạo Hữu phải tịnh thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức Chí Tôn ban ơn lành cho.”

Kể đến tụng **Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối** (3 lần).

Nếu bệnh nhân vừa tắt hơi thì tụng **Kinh Khi Đã Chết Rồi** (3 lần).

Sau khi thiết lễ cầu hồn khi đã chết, tang quyển phải đến Thánh Thất nơi mình ở báo tử. Nơi đây sẽ đổ chuông báo tử: Nam 7 tiếng, Nữ 9 tiếng.

Tiếp theo là phần **Thượng Sớ Tân Cổ**. Người nhà xin dâng sớ Tân Cổ cho người qui liểu vào thời cúng kể đó. Người thân cần đem theo Sớ Cầu Đạo^[3] của người chết để Bàn Trị Sự^[4] sở tại ghi vào Sớ Điệp và đốt theo sau này ở tại nhà, tang quyển cúng thời bình thường, cúng xong mới thiết lễ tẩn liệm.

B. Ý NGHĨA BÍ PHÁP CỦA PHÉP ĐỘ RỒI

Khi đọc lời khấn cho người hấp hối, vị chứng đàn phải kêu tên bệnh nhân trước cho họ chú ý đến. Để cho

[1] Người chuyên đọc kinh kệ

[2] Đọc tên người hấp hối

[3] Sớ Cầu Đạo: giấy cấp cho người tín đồ sau khi đã minh thệ nhập môn.

[4] Bàn Trị Sự: những chức việc lo chăm nom, hướng dẫn sự sinh hoạt của tín đồ trong một vùng, giúp đỡ người nghèo khó và gìn giữ luật Đạo.

việc cầu Kinh Hấp Hối thực sự là phương chơn truyền tận độ của Đức Chí Tôn, khác hẳn lễ thói hình thức mê tính dị đoan, người cầu nguyện phải tập trung tư tưởng cao độ. Được vậy, hiện tượng trợ thần mới có hiệu quả, nghĩa là Chơn thần của người hấp hối, của người chết sẽ nghe và hiểu được lời dặn.

Khi nhà có người chết, tang quyến bối rối và khóc lóc kêu réo khiến môi trường trở nên ồn ào náo động. Thần thức người chết nhiễm đây dấy lục đục thất tình khiến Chơn Thần họ tối tâm, hốt hoảng, quyến luyến thân xác chẳng chịu rời.

Bí quyết trong phép độ hồn là nguồn năng lực tâm linh của người cầu rồi phải tinh tấn. Số người này rất ít nên trong qui định buộc phải thiết lễ cúng Đức Thượng Đế trước rồi mới cầu nguyện nhằm mục đích Các Đấng Thiêng Liêng trợ Thần cho những người sắp đọc kinh, giúp đỡ hữu hiệu cho người chết. Càng đông người tốt đến cầu nguyện thì sức truyền thần càng mạnh, Chơn Thần người chết càng được hưởng nhiều ân huệ Thiêng Liêng. Nếu người đến chỉ vì xã giao cho có lệ thì dù đông bao nhiêu đi nữa chỉ có giá trị tâm lý đối với người sống mà thôi.

C. KINH TỤNG

Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối

(Giọng Nam Ai)

*Rắp nhập cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống,
Chốn quê xưa giải mộng trần gian,
Dù đường thoát tục năm phan,*

Trông Kinh Bạch Ngọc định thân giải căn,
Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
Phép Lục Nương gìn giữ Chơn hôn,
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
Phườn linh khai mở nẻo đường Lô Âm,
Ồ.....^[1] thành tâm cầu nguyện,
Nguyện Chí Tôn linh hiển độ sanh,
Ấn năn sám hối tội tình,
Xét câu Minh thệ gọi mình cõi thẳng.
Dầu nghiệt chướng số căn quả báo.
Đừng hãi kinh cầu đảo Chí Tôn,
Cửa Địa ngục, khá lánh chơn,
Ngọc Hư Cực Lạc đôn đường ruổi dong.
Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo
Dầu oan gia tội báo buộc ràng,
Chí Tôn xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nần độ vong.
Kìa chiếu diệu bóng hồng Bắc Đẩu.
Kìa im đìm phúc hậu Nam Tào.
Cảnh thẳng trời gót cho mau,
Xa vòng tục lụy đặng châu Chí Linh

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

[1] tên họ người qui vị

Kinh Khi Đã Chết Rồi

(Giọng Nam Ai)

Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư.

Quê xưa trở, cõi đọa từ,
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân.

Dưới chín lớp Liên Thần đưa bước,
Trên hồng quang phủ phước tiêu diêu.

Linh Tiêu Điện, bảng danh nêu,
Nguyên căn đẹp vẻ mỹ miều cao thẳng,

Kinh Bạch Ngọc muôn lần diễn chiếu,
Kêu Chơn hồn vịn nú Chơn linh.

Năng lai năng khứ khinh khinh,
Mau như diễn chiếu nhẹ thành bóng mây.

Cửa Tây Phương khá bay đến chốn,
Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu.

Tiên Phong Phật cốt mỹ miều,
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(3 lần)

II. NGHI THỨC TẤN LIỆM & KINH TẤN LIỆM

Cách thức nghi tiết cũng làm như khi Cầu Hồn, nghĩa là phải làm lễ cúng Đức Thượng Đế trước rồi đến chỗ người chết nằm, tụng Kinh Tấn Liệm (3 lần). Tụng kinh xong, tang chủ lạy người chết rồi mới tấn liệm.

A. CÁCH TẨN LIỆM

Thân nhân dùng nước thơm lau rửa sạch sẽ người chết rồi thay quần áo tươm tất, sửa nằm ngay thẳng, chơn mang vớ trắng, tay bọc bao tay trắng; trên mặt đắp một tấm vải trắng hình tam giác, bề đứng hơn 3 tấc, góc nhọn để trên.

Cách thức liệm có tiểu liệm và đại liệm: tiểu liệm là vải bọc thi thể bên trong. Đại liệm là vải bọc bên ngoài. Ngoài các lớp vải còn thêm một lớp nylon bao ngoài cho thật kín.

Sau khi đầy nắp và gắn kỹ càng, đắp một tấm phủ quan có hình Thiên Nhân. Kế đến để giá đèn lên, thấp đèn cho sáng: Nam 7 ngọn, Nữ 9 ngọn. Dưới linh cữu có thấp một ngọn đèn để ngay chính giữa.

Nếu ở nước ngoài, xác chết không được để tại tư gia thì khi họ đưa ra nhà quàn, cũng phải tụng Kinh Tẩn Liệm.

Kinh Tẩn Liệm

(Giọng Nam Ai)

Dây oan nghiệt dứt rời trái chủ

Nương huyền linh sạch giữ thất tình.

Cần khôn bước Thánh thượng trình,

Giải xong xác tục mượn hình CHỈ TÔN.

Khởi vật chất vô hồn viết tử,

Đất biển hình tự thử qui căn.

Đừng vì thân ái nghĩa nhân,

Xôn xao thoát khổ xa lân bến mê.

*Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,
Xác Đất sanh đến linh phục hồi.
Từ từ Cực Lạc an vui,
Lánh nơi trước khí hưởng mùi siêu thăng.*

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
(niệm 3 lần)

III. NGHI THỨC THÀNH PHỤC & KINH TẾ LỄ

A. LỄ THÀNH PHỤC

1. Dâng Sớ

- Có nhạc và Lễ Sĩ^[1].
- Cúng Đức Chí Tôn trước, có Thượng Sớ (khi đốt Sớ đốt luôn Sớ Cầu Đạo người chết).
- Bài vị người quá cố được đặt trước Thiên Bàn và tang quyển quỳ sau bài vị (bài vị day mặt vô bàn thờ).

2. Cáo Từ Tổ Phụ

- Cúng dâng Sớ xong thì đem bài vị và mâm tang phục đặt trước bàn thờ Cửu Huyền để làm lễ Cáo Từ Tổ Phụ.
- Đọc Kinh Cầu Tổ Phụ Qui Liễu (3 lần)
 - Đọc Kinh Cứu Khổ (3 lần)
 - Tang chủ lạy 3 lạy

3. Cúng Vong và Phát Tang

Cáo Từ Tổ xong, đem bài vị và lư hương trở lại bàn

[1] Lễ Sĩ: người được Hội Thánh đào tạo để thực hiện nghi lễ cúng tế.

vong, Mâm tang phục cũng được đặt trước bàn Vong và Chức Việc hữu trách mặc Đại phục đứng ra phát tang.

Cúng vong có nhạc và 2 Lễ Sĩ chấp sự. Tang chủ quỳ tế, tay bắt ấn Tý. Đồng nhi đọc một bài Kinh Thế Đạo tùy theo quan hệ giữa người chết và tang chủ: Vợ tế chồng hoặc chồng tế vợ, Con tế cha mẹ, Em tế anh chị...

B. TẾ LỄ

1. Chánh Tế hay Lễ Đăng Điện

- Có 6 Lễ Sĩ hiến lễ.
- Tang chủ quỳ chánh tế, tay bắt ấn Tý.
- Đọc KINH THẾ ĐẠO tùy trường hợp

2. Phụ tế

- Sau chánh tế của tang gia là đến phần tế lễ của thân bằng cố hữu
- Có nhạc và 2 Lễ Sĩ chấp sự
- Đọc 1 bài Kinh Thế Đạo.

C. CÚNG SÁNG, CHIÊU

1. Cúng trước bàn vong có nhạc và 2 Lễ Sĩ chấp sự
2. Đọc 1 bài Kinh Thế Đạo
3. Tụng DI LẶC CHƠN KINH

D. CÁC BÀI KINH THẾ ĐẠO DÀNH CHO TẾ LỄ

Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu

(Giọng Nam Ai)

Giọt máu mủ lưu truyền tại thế,
Con những mong truyền kế lửa hương,
Nguyện cùng Thất Tổ xin thương,
Cho bền gang tấc noi đường thảo ngay.
Xưa chẳng đặng phước may gặp Đạo,
Nay phò trì con cháu tu tâm.
Dâng gương huệ kiếm xin tâm,
Chặt lửa trái chủ đặng tâm ngôi Thiên.
Dầu tội chường ở miền Địa giới,
Dầu oan gia ở ngoại Càn khôn.
Dầu mang xác tục hay hôn,
Nhớ cầu Từ Phụ CHỈ TÔN cứu nàn.
Dầu đoạt vị ở an Thiên cảnh,
Dầu tái sanh mở cảnh siêu phàm.
Nường thuyền Bát Nhã cho an,
Dịu chùng con cháu vào đảng nghĩa nhân.
Kìa lối bóng hồng ân bao phủ,
Cả thế gian đầy đủ đạo màu.
Âm dương đôi nẻo như nhau,
Cửu Huyền Thất Tổ giữ câu thọ trì.
Chốn Tây phương đường đi thông thả,
Cõi Diêm cung tha quả vong căn.

Tiêu diêu định tánh năm phan,
Do theo Cục lạc đơn đàng siêu thăng.
Nhớ nổi hiếu khó ngăn nét thắm,
Tưởng nguồn ân đốt nếm tâm hương
Tắc lòng đòi đoạn đau thương
Chơn mây vái với hương hồn hiển linh.

■ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu

(Giọng Nam Ai)

Ôn cục dục cù lao mang nặng,
Lỡ thân coi mưa nắng khôn ngừa.
Âm dương cách bóng sớm trưa,
Thon von phận bạc không vừa hiếu thân.
Đầu cúi lạy...^[1] linh hiển,
Lễ muối dưa làm miếng hiếu tâm,
Ven Trời gởi chút tình thâm,
Động lòng thương nhớ tuôn dầm lệ sa.
Xin có tưởng ruột rà máu mủ,
Cõi Hư linh bao phủ ân hồng,
Cảnh Thiên noi bước Hóa Công,
Năm phan Tiếp Dẫn vào vòng Như Lai.
Chốn Hư linh chờ ngày hội hiệp,
Dầu căn xưa quả kiếp dường bao.
Thà cam vui chốn động Đào,
Đừng vì nhớ trở trở vào phạm gian,

[1] Mẫu thân hay Phụ thân

Nuốt tiếng than đôi hàng lã chã,
Tưởng đến điều hơn quả mà đau.
Xem thân tuổi hạc càng cao,
E ra tử biệt Thiên Tào định phân.

Nổi hương lửa như luân đạo trọng,
Con gìn cầu chết sống trọn nghì.
Sắp mình cúi lạy Từ Bi,
Tiên khiên phụ mẫu Tam Kỳ xá ân.
Xin...^[2] định thần, định tánh,
Nơi khuôn linh nẻo Thánh đưa chơn.
Thong dong cõi thọ nương hồn,
Chờ con lập đức giúp hườn ngôi xưa.

Chung ly biệt con đưa tay rót,
Mối thương tâm chưa ngọt đeo sầu.
Cha ở đâu, mẹ nơi đâu?
Tâm tang kính gửi một bầu lệ châu

■ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Kinh Tụng Khi Thầy Qui Vị

(Giọng Nam Ai)

Đường công danh càng nhìn quảng đại,
Nghĩa Thầy trò, nghĩ lại khó quên.
Vái cùng Sư Phụ linh thiêng,
Chứng lòng đệ tử đáp đền ơn xưa.
Dầu hoạn lộ chưa vừa sở nguyện,
Dầu cửa quyền trọng tiếng chấn dân.

[2] Mẫu thân hay Phụ thân

*Ơn cha sanh hóa ra thân,
Ơn Thầy giáo huấn cũng gần như nhau.*

*Khoa võ môn dẫu nhào qua khỏi,
Trương vi rỗng học hỏi nơi ai?
Đẹp mình với vẻ cân đai,
Công Thầy tô điểm từ ngày ấu xuân.*

*Cõi Hu vô nay gần phúc Thánh,
Xin châu toàn đường hạnh môn sinh.
Cõi Thiên xin gửi chút tình,
Rót chung ly hận gặt mình đũa thương.*

■ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Kinh Tụng Khi Chông Qui Vị

(Giọng Nam Ai)

*Niềm ân ái thân hòa làm một,
Nghĩa sơ giao khắc cốt ghi xương.
Nhấn mưa gửi gió đưa thương,
Từ đây thiệp tử đoạn trường với ai?
Càng nhớ đến những ngày hội ngộ,
Càng ngổn ngang mối nợ tình chung.
Đã đành bẻ gãy chữ đồng,
Hiển linh chứng chiếu tấm lòng tiết trinh
Dầu sống sót cũng đành gọi thác,
Vui chi còn man mác tơ duyên.
Thiệt thòi cam phận thuyên quyền,
Chứa chan giọt lệ Cửu tuyền cuộn trôi.
Chàng đã đặng phũ rồi nợ thế,*

*Xin hiển linh giúp kẻ góa thân.
Chờ che khỏi kiếp phong trần.
Gìn gương liệt nữ hồng quân để soi.
Chàng dẫu đặng thành thoi cảnh trí,
Hộ dẫu con giữ kỹ nhưn luân.
Chàng dẫu vinh hiển cảnh Thần,
Gởi trong giấc mộng đặng gần cùng nhau.
Chàng dẫu hưởng Thiên Tào quyền phép,
Đỡ đường trần chật hẹp thân côi.
Chàng dẫu cung Ngọc an ngôi,
Xin thương thân thiếp nợ đời còn mang.
Gởi hôn phách cho chàng định số,
Gởi kiếp căn chàng mở dây oan
Thiếp cam bao tóc thờ chàng,
Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa!*

■ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu

(Giọng Nam Ai)

*Tưởng tơ tóc cùng nhau trọn đạo,
Theo từng phu sửa áo nâng khăn.
Âm dương đôi nẻo chia phân,
Túy sơn vân mộng mới gần đặng nhau.
Khi để bước phòng đào lạnh ngắt,
Mảnh tàn y đường nhắc nghi dung.
Thấy cơn tử biệt nào nùng,
Hương thê tắt ngọn lạnh lòng tơ duyên.*

Càng nhớ đến lời nguyên buổi trước,
Thẹn non sông chưa ngọt tinh nồng.
Phụ phàng chi bấy Hóa công,
Lòng nào mà lại cắt lòng không đau.

Nói Tông Tổ biết bao nghĩa trọng,
Cơ nghiệp còn lưu mộng tang du,
Mặt mờ nhấn nguyệt đêm thu,
Kẻ còn người mất, ai sâu hơn ai?

Vội nhẩn khách Dạ đài có tưởng,
Vây bóng hình để tưởng nơi nao?
Hay là lạc bước nguồn đào,
Để thương cho mặt anh hào đeo mang.

Ngồi quanh quẽ đèn tàn một bóng,
Chịu góa thân tuyết đóng song thu.
Bước Tiên nàng đã ngao du,
Đoái tình thương kẻ ôm cầu khóc duyên.

Hay nàng dạng nhập miền Cực Lạc,
Đoái tưởng người chưa thoát trầm luân.
Ngước trông níu ngọn phất trần,
Chối Tiên quét sạch nợ nần oan gia.

Dâng mảnh tâm gọi là của lễ,
Chén ly tình là lệ ái ân.
Dầu chi cũng nghĩa chí thân,
Khởi tình còn có một lần đẩy thôi.

■ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Kinh Tụng Huynh Đệ Mãn Phần

(Giọng Nam Ai)

Niềm thù tức đã đành vĩnh biệt,
Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng.
Thân nhau từ buổi lọt lòng,
Chén cơm miếng cá cũng đồng chia nhau.
Câu chọc ruột còn đau đớn bấy,
Hương âm dương hết thấy mặt nhau.
Rẽ phân cốt nhục đồng bào,
Cảnh Thiên côi tục lệ nào không thương.
Thương những thuở huyền đường ôm ấp,
Thương những khi co đắp chung mền.
Thương hồi thơ bé tuổi tên,
Thương cơn khôn lớn giữ bên nghĩa nhau.
Rủi Thiên số Nam Tào đã định,
Giải căn sinh xa lánh trần ai.
Khá tua theo bóng CAO ĐÀI,
Nường mây thoát tục ra ngoài Càn Khôn.
Khởi tình ái hương hôn dầu nhỏ,
Tránh oan gia giải nợ trầm luân.
Viếng thăm hôm sớm...(1)
Trọn câu thân tình ân cần cung Tiên.
Gởi Tổ Phụ... (2) hiền cung phụng,
Gởi sắp em còn sống nơi đời.
Rót chung ly biệt lừng vơi,
Mảnh lòng tha thiết đưa người bạn xưa

■ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

- (1). Song thân, mẫu thân hoặc phụ thân đã qui vị
- (2). Anh hay chị em đã mãn phần

Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu

(Giọng Nam ai)

*Khi dương thế không phân phải quấy,
Nay hư linh đã thấy hành tàng.
CHỈ TÔN xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nàn độ căn.
Đã từng chịu khó khăn kiếp sống,
Định tâm thần giải mộng Nam kha.
Cần khôn để bước Ta bà,
Đoạt cơ thoát tục tạo nhà côi Thiên.
Ơn Tạo hóa tha tiên khiên trước,
Đưa linh phan tiếp rước nguyên nhân.
Tiên phong phủi ngon phát trần
Liên đài đỡ gót đến gần Tây phương.
Cửa Cực Lạc đôn đường thẳng tới,
Tâm không môn đợi Như Lai.
Hào quang chiếu diệu CAO ĐÀI,
May duyên nay đã gặp ngày siêu sinh.
Trụ nguyên tánh hồn linh nhàn lạc,
Cõi Đào nguyên côi hạc thừa long.
Lánh xa trước chất bụi hồng,
Cung Tiên sớm tối vui vòng thung dung.
Nơi cung Ngọc học thông Đạo cả,
Chốn Hư Vô Tạo Hóa tìm cơ.*

*Trên đường Thánh đức lần dò,
Trường sanh máu nhiệm nơi lò Hóa công.*

*Khá từ bỏ xa dòng bể khổ,
Diệt trần tình Cam Lộ tẩy nhờn.
Ngân Kiều Bát Nhã qua bờ,
Đưa duyên để bước kịp giờ siêu thăng.*

■ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Kinh Cứu Khổ

Nam mô Đại Từ, Đại Bi Quảng Đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát (đọc 3 lần)

Nam mô cứu khổ, cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh Đại Thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ. Nhược hữu nhơn tụng đặc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn, tụng đặc nhứt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam mô Phật lực oai, Nam mô Phật lực hộ, sử nhơn vô ác tâm linh nhơn thân đặc độ, Hồi quang Bồ Tát, Hồi thiện Bồ Tát, A Nậu Đại Thiên Vương chánh điện Bồ Tát, ma kheo ma kheo thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đặc tán tụng sự đặc hựu, chư Đại Bồ Tát, ngũ bá A La Hán, cứu hộ đệ tử... (I) nhứt thân ly khổ nạn, tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải, cần đọc thiên vạn biến tai nạn tự nhiên đặc giải thoát, tín thọ phụng hành tức thuyết chơn ngôn viết: Kim Ba Kim Ba Đế, Cầu Ha Cầu Ha Đế, Đa La Ni Đế, Ni Ha La Đế, Tì Lê Ni Đế, Ma Ha Đà Đế, Chơn Lăng Càn Đế, Ta Bà Ha.

Tụng xong 3 lần, rồi niệm câu chú:

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
(3 lần)

IV. LỄ CẦU SIÊU & Ý NGHĨA

A. LỄ CẦU SIÊU

- Tang quyển và thân quyển quì trước bàn vong.
- Chúc Sắc, Chúc Việc, Đồng nhi và tất cả người đến dự đứng hai bên, tay bắt ấn Tý, cùng đọc bài Kinh Cầu Siêu xen với bài Kinh Khi Đã Chết Rồi.
- Đọc 3 lần, xong niệm chú

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.

B. Ý NGHĨA

Mục đích của lễ cầu siêu là giúp vong hồn hưởng phép siêu thăng tịnh độ.

Kinh Cầu Siêu

(Giọng Nam Ai)

*Đầu vọng bái Tây phương Phật Tổ,
A Di Đà Phật độ chúng dân,
Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,
Vớt lē thứ khổ trần đọa lạc,
Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Bổ từ bi tế bạt vong hồn,
Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên Tôn.
Miền Âm cảnh ngục môn khai giải,*

*Ôn Đông Nhạc Đế Quân quảng đại,
Độ kẻ lành chế cải tai ương,
Chấn Dạ đài Thập Điện Tù Vương,
Thấy hình khổ lòng thương thấm thiết.
Giám hình phạt bớt đường ly tiết,
Xá linh quang tiêu diệt tiền khiên,
Đặng nhẹ nhàng thẳng đến cung Tiên.
Nơi phước địa ở yên tu luyện,
Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện,
Hộ thương sanh u hiển khương ninh.*

Khi làm phép xác, tụng kinh Cầu siêu xong, tụng tiếp bài “**Kinh khi đã chết rồi**”

Tụng như vậy ba lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu.

Sau chót, niệm câu chú:

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(3 lần)

Tiếp tục, tụng DI LẠC CHỜN KINH

V. ĐƯA LINH CỬU & PHÉP ĐOẠN CĂN

A. NGHI TIẾT ĐƯA LINH CỬU VÀ PHÉP ĐOẠN CĂN

- Cúng lễ Đức Chí Tôn trước.
- Sau đó làm lễ Cáo Tử Tổ trước bàn thờ Cửu Huyền. Đọc Kinh Cầu Tổ Phụ, tiếp theo là Kinh Cửu Khổ (3 lần). Khi dứt, niệm câu chú 3 lần giống như lúc thành phục.
- Xong, tang chủ đến trước bàn vong cúng vong, có nhạc và 2 Lễ Sĩ chấp sự.

– Kế đến, thiết lễ cầu siêu y như lần trước. Nếu có làm phép đoạn căn hoặc độ thẳng thì thực hiện trong lần cầu siêu này.

B. LỄ KHIẾN ĐIỆN VÀ ĐỘNG QUAN

- Đạo tỳ vào bái quan, di linh cữu ra thuyền Bát Nhã.
- Vị Chức Sắc, hoặc Chức Việc cầm phướn dẫn linh cữu, tang quyển bưng khay bài vị đến trước Thiên bàn xá 3 xá rồi ra trước quan tài.
- Thứ tự di quan được qui định trong tang lễ:
 1. Bảng Đại Đạo
 2. Phướn Thượng Sanh
 3. Bàn vong, theo sau là bàn đưa
 4. Nhạc lễ và đồng nhi
 5. Thuyền Bát Nhã chở linh cữu
 6. Tang quyển
 7. Chức Sắc, Chức Việc và người đi đưa.
- Hễ bắt đầu đi thì Đồng nhi đọc bài Kinh Đưa Linh Cữu cho tới nơi hạ huyệt

C. Ý NGHĨA PHÉP ĐOẠN CĂN

Sau khi chết, thân xác sẽ sinh trương, hôi thúi, tan rã dần. Nếu chưa thoát ra khỏi hần thể xác, Chơn thần còn chịu ảnh hưởng này và như thế sẽ rất đau khổ.

Phép đoạn căn là một bí pháp, trong đó Đức Thượng Đế ban ơn cho người mất được cắt 7 dây oan nghiệt để Chơn thần người quá cố được thoát ra khỏi ngục tù của thể xác mà nhẹ nhàng vịn níu theo Chơn linh hầu trở về

Tiên Cảnh.

Đây là phần sinh hoạt cao cấp thuộc lĩnh vực huyền linh và rất khó thực hiện:

– **Người chết phải có đời sống tu hành, tối thiểu giữ 10 ngày chay mỗi tháng một cách nghiêm chỉnh.**

– **Vị Chức Sắc được thọ truyền bí pháp đoạn căn, phải có đủ năng lực tâm linh mới hành pháp một cách hữu hiệu được. Vị này sẽ truyền vào vong linh người chết một làn khí thanh và thần lực an tĩnh, lấy từ năng lực tinh thần của chính mình và từ số người tham dự cầu siêu có thành tâm và có đời sống tâm linh tương đối tốt.**

Trong phút chốc, vong linh cảm thấy nhẹ nhàng thanh thoát và sáng suốt hơn trạng thái sống trước đó. Đây là sự thay đổi trạng thái tâm linh của Chơn thần người chết nhờ vào tha lực. Dĩ nhiên có Thần Linh giáng ngự trên Chơn thần và thể phách của vị Chức Sắc hành pháp để hỗ trợ cho động tác độ thăng được linh hiển. Người hành Pháp phải có đủ công đức mới điều động nổi khối điển quang của Thần Linh và của khối người đến cầu siêu để có thể giúp đỡ cho vong linh một cách hiệu quả.

VI. LỄ HẠ HUYỆT & KINH HẠ HUYỆT

A. LỄ HẠ HUYỆT

– Khi ra tới huyệt, vị Chứng lễ đến trước linh cửu thiết lễ cầu nguyện với Hoàng Thiên Hậu Thổ gửi thi hài xác tục người quá cố.

– Nếu có ai điếu, đọc ai điếu.

– Tang quyển quỳ trước đầu huyệt, tay bắt ấn Tý.
Đồng nhi đọc Kinh Hạ Huyệt (3 lần).

Mãn hiệp thứ ba thì tụng tiếp Vãng Sanh Thần Chú (3 lần).

Khi dứt, niệm câu chú:

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
(3 lần)

B. KINH ĐƯA LINH CỬU, HẠ HUYỆT VÀ VÃNG SANH THẦN CHÚ

Kinh Đưa Linh Cửu

Cầu các Trấn Thần linh trợ linh,

Giữ Chơn hồn xa lánh xác trần.

Nam Mô Địa Tạng thi ân,

Đưa đường Thiên cảnh, lánh gần Phong Đô.

Nam Mô Tam Trấn hư vô,

Oai Nghiêm độ rỗi Cao Đồi qui nguyên.

Nam Mô Tam Giáo diêu huyền,

Tuyệt luân Bát Nhã đưa thuyền độ vong.

Nam Mô Bạch Ngọc Công đồng,

Thần, Tiên, Thánh, Phật, mở vòng trái oan.

Nam mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,

Mở cơ tận độ nhẹ nhàng Chơn linh.

Cửa Cực Lạc thình thình rộng mở,

Rước vong hồn lui trở ngôi xưa.

Tòa sen báu vật xin đưa,

Chơn linh an ngự cho vừa quả duyên.

NAM MÔ ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(3 lần)

■ NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Kinh Hạ Huyết

Thức giấc mộng huỳnh lương vừa mãn,
Tiếng phồn ba hết thoáng bên tai.
Giải thi lánh chốn đọa đày,
Chơn linh trong sạch ra ngoài Càn Khôn.
Phép Giải oan độ hỗn khỏi tội,
Phước Tiêu diêu năm mối trường sanh.
Ơn nhờ hồng phúc Chí Linh,
Lôi Âm tự tại, Bồng Dinh hưởng nhàn.
Nhờ Hậu Thổ xương tàn gìn giữ,
Nghĩa CHÍ TÔN tha thứ tiên khiên.
Đưa tay vịn phép diêu huyền,
Ngọc Hu lập vị Cửu tuyên lánh chơn.
Ngó Cực Lạc theo hườn Xá Lợi,
Cửu Trùng Thiên mở lối qui nguyên.
Rõ ràng Phật cốt tiên duyên.
Nước Cam Lô rửa sạch thuyên độ nhân

(tụng 3 lần)

■ THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Vãng Sanh Thần Chú

Nam mô
A Di Đà Bà Dạ,
Đa tha Đà Đa Dạ
Đa Diệt Dạ Tha,

*A Di Rị Đô Bà Tì,
A Di Rị Đa Tất Đam Bà Tì,
A Di Rị Đa
Tì Ca Lan Đế,
A Di Rị Đa
Tì Ca Lan Đa,
Dà Di Nị, Dà Dà Na,
Chi Đa Ca Lê,
Ta Bà Ha*

(tụng 3 lần)

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

VII. TANG LỄ CHO CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

A. LỄ BẠT TIẾN CHO TÍN ĐỒ KHÔNG GIỮ ĐỦ THẬP TRAI

- Không được làm phép xác
- Lễ Cầu Siêu:

Chỉ tụng 1 bài KINH CẦU SIÊU (3 lần). Khi dứt niệm câu chú của Đức Chí Tôn (3 lần)

– Thượng số Tân Cổ nhưng không Thượng số Tuần Cửu, Tiểu Tường, Đại Tường. Mỗi khi đến các ngày lễ này thì đem bài vị tới Thánh Thất xin thiết lễ Cầu Siêu và tụng DI LẶC CHỜN KINH.

B. NGƯỜI BỎ ĐẠO VÀ NGƯỜI CHƯA NHẬP MÔN

Những người nhập môn rồi mà bỏ Đạo hoặc chưa nhập môn cầu Đạo mà giờ cuối cùng biết hồi tâm tin tưởng nơi Đức Chí Tôn hoặc đã chết rồi mà thân tộc

tin tưởng yêu cầu làm lễ tang theo tôn giáo Cao Đài thì Chức Sắc, Chức Việc và các đạo hữu phải giúp đỡ linh hồn ấy siêu thoát.

Đó là cách tận độ con cái của Đức Chí Tôn theo đúng CHƠN TRUYỀN TẬN ĐỘ.

1. Lễ Cầu Siêu

– Nếu ở gần Thánh Thất thì cầu siêu nơi Thánh Thất. Nếu ở xa thì hành lễ nơi nhà Chức sắc gần đó.

– Nếu thân nhân chịu nhập môn thì làm lễ Thượng Tượng rồi thiết lễ tang sự như nghi thức cho người không giữ đủ thập trai.

2. Việc Cầu Hồn

– Tụng Kinh Cầu Siêu

– Chiêu và tối, các đạo hữu cùng tang quyển thành tâm tụng DI LẶC CHƠN KINH cho tới ngày di linh cửu.

Điều trọng yếu là tang quyển phải giữ trai giới trong mấy ngày linh cửu còn tại tiền thì mới làm lễ Bạt Tiền cho linh hồn giải thoát được.

3. Việc Di Quan

Tụng Kinh CẦU SIÊU từ lúc khởi hành đến khi hạ huyệt và đọc VĂNG SANH THẦN CHÚ.

Không tụng Kinh Đưa Linh Cửu, Kinh Hạ Huyệt.

C. NGƯỜI TỰ TỬ VÀ NGƯỜI BỊ SÉT ĐÁNH

1. Người Bị Sét Đánh

– Hành lễ phần Thế đạo, tế điện và đọc Văng Sanh Thần Chú.

– Không Cầu Siêu.

* Không đọc Kinh Đưa Linh Cửu, Hạ Huyệt, Tuân Cửu, Tiểu Tường, Đại Tường.

2. Người Tự Tử

– Vì chưa tới số chết mà tự hủy mình nên không hành lễ theo Tân Kinh.

– Tang chủ nên thường xuyên tụng DI LẶC CHƠN KINH để cầu nguyện cho linh hồn người chết. Chơn thần họ đang sám hối và chờ mãi cho đến ngày đúng số mới được xét siêu hay đọa

D. TANG LỄ CHO NHI ĐỒNG

Trong Đạo Cao Đài, phần thể luật ghi rõ: đứa con nít từ 1 tháng sắp lên phải đem đến Thánh Thất mà xin làm lễ Tắm Thánh và ghi vào bộ Sanh của bốn đạo.

Ý nghĩa của bí pháp này là trình với các Đấng Thiêng Liêng công nhận bé này là con của Đức Chí Tôn và Phật Mẫu.

Con nhà Đạo từ 1 đến 17 tuổi có giấy Tắm Thánh và giữ đủ trai giới thì khi qui vị được tụng đủ kinh nhưng không đăng điện, không làm phép đoan căn, không làm tuần cửu.

Nếu không có giấy Tắm Thánh hoặc không giữ trai giới thì hành lễ Bạt Tiến của người chưa vào Đạo. Nếu 18 tuổi mà chưa nhập môn thì cũng hành lễ Bạt Tiến như trên.

PHẦN NĂM

LỄ TUẦN CỬU, TIỂU TƯỜNG, ĐẠI TƯỜNG, CÚNG GIỖ

- I. Ý NGHĨA LỄ TUẦN CỬU, TIỂU TƯỜNG, ĐẠI TƯỜNG
- II. NGHI TIẾT
- III. CÁC BÀI KINH
 - Kinh đệ nhất cửu
 - Kinh đệ nhị cửu
 - Kinh đệ tam cửu
 - Kinh đệ tứ cửu
 - Kinh đệ ngũ cửu
 - Kinh đệ lục cửu
 - Kinh đệ thất cửu
 - Kinh đệ bát cửu
 - Kinh đệ cửu cửu
 - Kinh tiểu tường (200 ngày)
 - Kinh đại tường (300 ngày)
 - Di Lạc chơn kinh
- IV. CÚNG GIỖ

I. Ý NGHĨA LỄ TUẦN CỬU & TIỂU TƯỜNG & ĐẠI TƯỜNG

Tuần Cửu là khoảng thời gian 9 ngày. Theo cổ tục của người Việt Nam, khi trong gia quyến có người qui liễu thì làm lễ cúng Tuần Thất. Sau khi chết được 7 ngày thì làm lễ tuần thất thứ nhất, sau 7 ngày nữa thì làm tuần thứ nhì vv... tiếp tục cho đến tuần thứ bảy là chấm dứt. Kế đến làm tuần 100 ngày, đến giáp năm và mãn tang, cộng chung là 10 lễ cúng để cầu nguyện cho linh hồn được qua 10 cửa ngục của Thập Điện Diêm Cung một cách nhẹ nhàng.

Trong Đạo Cao Đài, do cuộc Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn cho đóng địa ngục mở Tầng Thiên, đưa các Chơn hồn đi lên 9 Tầng Thiên nên sau khi chết làm 9 Tuần cửu. Tiểu Tường là điều tốt đẹp nhỏ. Đại Tường là điều tốt đẹp lớn. Sau tuần cửu cửu, tang gia làm lễ Tiểu Tường và Đại Tường, cộng chung là 11 lễ cúng. Như vậy, thể thức độ phần hồn cho vong linh sẽ được tiếp nối trong 581 ngày sau khi chết.

Linh hồn người chết khi xuất ra khỏi xác thì chưa định tỉnh, chưa biết rõ đi đâu và sẽ về đâu. Riêng đối với những người lúc sống có quá nhiều dục vọng, ham muốn vị kỷ thì họ không chấp nhận cái chết nên Chơn thần họ còn bám víu vào thể xác. Đó là sự không siêu thoát và điều này tạo nên nhiều đau khổ cho họ ở cõi vô hình.

Các bài KINH KHAI CỬU, TIỂU TƯỜNG VÀ ĐẠI TƯỜNG do Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Phật Mẫu và Đức Phật Thích Ca ban cho. Đó là điều quý báu cho các vong linh.

Sự tụng kinh, cầu nguyện phát ra các âm thanh có công dụng rung động sang cõi âm và ảnh hưởng đến thần thức những vong hồn đang bị bao bọc trong lớp vỏ mê muội để giúp họ mau thức tỉnh. Vì thế, lời cầu nguyện chân thành của tang gia và những người tham dự có một sức mạnh tư tưởng lớn lao ở cõi giới bên kia, rất cần thiết cho Chơn thần người đã mất.

II. NGHI TIẾT

1. LỄ TUẦN CỬU

– Cúng Đức Chí Tôn trước, có dâng **Tam Bửu** và **Thượng Sớ**, song không có lễ nhạc.

– Thỉnh linh vị đến trước điện tiền đọc **Kinh Khai Cửu** rồi mới tụng tiếp theo Kinh Nhứt Cửu hoặc Nhị Cửu... (3 lần)

– Khi tụng kinh dứt thì niệm câu chú:

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần), rồi lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gập.

– Mỗi tuần cửu phải tụng **DI LẶC CHƠN KINH**.

Tụng càng nhiều, càng tốt vì bài Kinh này rất quý, do Đức Thích Ca giảng về Quyền Pháp của Đức Phật Di Lặc trong thời Tam Kỳ Phổ Độ này. Đức Phật Di Lặc sẽ là Chánh Chủ Khảo Hội Long Hoa tuyển phong Tiên, Phật vị. Ngài sẽ giảng sanh xuống cõi trần để sửa đổi giáo lý các tôn giáo xưa đã bị canh cải sai lạc trở lại đúng Chơn truyền và lập ra thời kỳ Thánh Đức.

2. LỄ TIỂU TƯỜNG

Lấy ngày làm tuần cửu cửu làm ngày thứ nhất, đếm đủ 200 ngày mới làm lễ Tiểu Tường. Cúng tiểu lễ có dâng Tam Bửu và thượng sớ tại Thánh Thất sở tại.

Thỉnh linh vị đến trước điện tiền, tụng Kinh Khai Cửu và Tiểu Tường (3 lần). Đến khi dứt thì niệm câu chú và lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gập. Kế đến, tụng **DI LẶC CHƠN KINH**. Xong niệm câu chú và lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gập.

Cúng xong thì làm tại nhà, cúng trái cây hoặc cơm

chay.

3. LỄ ĐẠI TƯỜNG

Kể từ ngày làm Tiểu Tường coi là ngày thứ nhất, đếm đủ 300 ngày mới làm lễ Đại Tường.

Phần nghi tiết giống như Tiểu Tường, chỉ thay bài Kinh Tiểu Tường bằng Kinh Đại Tường

Tại nhà sau khi cúng vong sẽ làm lễ xả tang, không còn thọ tang nữa.

III. CÁC BÀI KINH

Các bài Kinh đọc trong lễ Tuần Cửu, Tiểu Tường và Đại Tường đều khác nhau. Nội dung các bài kinh mô tả sự thăng tiến của linh hồn đến các cõi giới ngày càng thanh cao hơn.

Kinh Đệ Nhất Cửu

(Giọng Nam Xuân)

Vườn Ngạn Uyển sanh hoa đã héo,

Khối hình hài đã chịu rã tan.

Bảy dây oan nghiệt hết ràng,

Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.

Kìa Thiên cảnh con đường vời vợi,

Ánh Hồng Quân đương chói Ngọc Lâu.

Cung Thiềm gặng bước cho mau,

Thoát ba Thần phẩm đứng đầu Tam Thiên.

Khá tỉnh thức tiên duyên nhớ lại.

Đoạn cho rời oan trái buổi sanh.

Đem mình nương bóng Chí Linh,
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.
Hồn định tĩnh đã vừa định tĩnh,
Phách anh linh ắt phải anh linh.
Quản bao Thập ác Lục hình
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạn căn

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

■ NHỨT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Kinh Đệ Nhị Cứu

(Giọng Nam Xuân)

Tây Vương Mẫu vườn Đào ươm chín,
Chén trường sanh có lệnh ngự ban.
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng,
Chơn Thân khá đến hội hàng chư linh.
Đã thấy đủ Thiên đình huyền pháp,
Cổ giác thân lên đạp Ngân Kiều
Đầu Tinh chiếu thấu Nguyên Tiêu
Kim Quang kiệu đỡ đến triều Ngọc Hư
Khí trong trẻo dường như băng tuyết,
Thần im đìm dường nét thiếu quang.
Xa chừng thể giải Địa hoàn,
Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳng

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

■ NHỊ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Kinh Đệ Tam Cửu

(Giọng Nam Xuân)

Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo,
Động Thiên Thai bầy Lão đón đường.
Cam Lộ rưới giọt nhành dương,
Thất tình Lục dục như đường tiêu tan.

Cung Đẩu Tốt nhật khoan tiếng nhạc,
Đệ lệnh bài cánh hạc đưa linh
Tiêu thiếu lấp tiếng dục tình
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân
Cung Như Ý Lão quân tiếp khách,
Hội Thánh Minh giao sách Trường xuân
Thanh quang rõ rõ đời ngàn,
Chơn hồn khoái lạc lên đàng vọng Thiên

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

■ TAM NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Kinh Đệ Tứ Cửu

(Giọng Nam Xuân)

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường hạc,
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chơn Tiên.
Năm rồng đỡ nổi đầu thuyền,
Vào Cung Tuyệt khổ kiến Huyền Thiên Quân.
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng,
Bộ Lô Công giải tán trước quang.

Cửa lầu Bát Quái chun ngang,
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia.
Đạp Thái Sơn nhẩy qua Đầu Suất,
Định Kim Câu đến chực Thiên môn
Chơn Thần đã nhập Càn khôn,
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sanh.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

■ TỬ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Kinh Đệ Ngũ Cửu

(Giọng Nam Xuân)

Ánh hồng chiếu đường mây rõ rõ,
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan.
Thiên quân diêu động linh phan,
Cả miền Thánh vức nhộn nhàng tiếp nghinh.
Đài Chiếu giám Cảnh minh nhẹ bước,
Xem rõ ràng tội phước căn sinh.
Lấn vào cung Ngọc diệt hình,
Khai Kinh Vô Tự dựng nhìn quả duyên.
Đắc văn sách thông Thiên định Địa,
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân.
Kỳ kim quang, kiến Lão Quân,
Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thẳng.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

■ NGŨ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Kinh Đệ Lục Cửu

(Giọng Nam Xuân)

Bạch Y Quan mở đàng rước khách,
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên xa.
Vào cung Vạn Pháp xem qua,
Cho tường cứu nghiệp mấy tòa thiên nhiên.
Cung Lập khuyết tìm duyên định ngự.
Lãnh Kim sa đặng dự Như Lai
Minh Vương Khổng Tước cao bay
Đem Chơn thần đến tận đài Huệ Hương.
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh thể,
Trừ tiêu tà ô uế sinh quang.
Tiêu thiếu trời tiếng nhật khoan,
Đưa linh thăng đến Niết Bàn mới thôi

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

■ LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Kinh Đệ Thất Cửu

(Giọng Nam Xuân)

Nhẹ phơi phơi dôi dào không khí,
Hạo Nhiên Thiên đã chỉ môn quan
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn,
Hào quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên.
Cung Chuông Pháp xây quyền Tạo Hóa
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi.

*Dà Lam dẫn nẻo Tây Qui,
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen,
Động Phổ Hiền, Thần Tiên hội hiệp,
Dở Kim Cô đưa tiếp Linh quang.
Im lìm kìa cõi Niết Bàn,
Lôi âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.*

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

■ THẤT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Kinh Đệ Bát Cứu

(Giọng Nam Xuân)

*Hơi Tiên tửu nực nồng thơm ngọt,
Phi Tướng Thiên để gót tôi nơi.
Mùi trần khi đã xa khơi,
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong.
Cung Tận Thúc thân thông biến hóa,
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.
Cõi Kim Hâu đến Tịch San,
Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem
Cung Diệt Bửu ngọc rèm đã xủ,
Nghệch hữu hình tượng đủ vô vi.
Hồ Tiên vội rót tức thì
Nước Cam Lộ rửa ai bi kiếp người.*

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

■ BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Kinh Đệ Cửu Cửu

(Giọng Nam Xuân)

Vùng thoai khí bát hỗn vận chuyển,
Tạo Hóa Thiên sanh biến vô cùng.
Hội Bàn Đào, Diêu Trì Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thường ban.

Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.

Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu.
Thường, phong, trừng, trị, phân điều đọa thăng.

■ CỬU NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG

Nơi Kim Bồn vắn vắn gương chất,
Tạo hình hài các bậc nguyên nhân.

Cung Trí Giác, trụ tinh thần,
Hườn hư mâu nhiệm thoát trần đăng Tiên
■ DIÊU TRÌ KIM MẪU

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

Kinh Tiểu Tường

(Giọng Nam Xuân)

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tưởng tín,
Hư Vô Thiên đến thánh Phật điều.

Ngọc Hư đại hội ngự triều.
Thiếu quang nhị bá Thiên Kiều để chơn.

Bồ Đề Dạ dân hỗn thượng tấn,
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Qui.

Vào Lôì Âm, kiến A Di,
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sanh.
Ao Thất Bửu gọi mình sạch tục.
Ngôi liên đài quả phúc Đà Lam.
Vạn Linh trời tiếng mắng thắm.
Thiên thơ Phật tạo độ phàm giải căn.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

■ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Kinh Đại Tướng

(Giọng Nam Xuân)

Hồn Ngươn Thiên dưới quyền Giáo Chủ,
Di Lạc đương thâu thủ phổ duyên.
Tái sanh sửa đổi Chơn truyền,
Khai cơ tận độ Cửu tuyền diệt vong.
Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị,
Cõi Tây phang đuổi quỷ trừ ma.
Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,
Chuyển cây Ma Xứ đuổi tà trực tinh.
Thâu các Đạo hữu hình làm một,
Trường thi Tiên, Phật vượt kiếp khiên.
Tạo Đời cải dữ ra hiền
Bảo sanh nắm giữ diệu huyền CHỈ TÔN

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(niệm 3 lần)

■ THÍCH CA MẪU NI VẤN PHẬT

DI LẠC CHƠN KINH

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim thính văn đặc thọ trì

Nguyện giải Tân Kinh chơn thiết nghĩa

THÍCH CA MÂU NI VẤN PHẬT thuyết DI LẠC
CHƠN KINH:

THƯỢNG THIÊN HỒN NGUỒN hữu: Brahma
Phật, Civa Phật, Christna Phật, Thanh Tịnh Trí Phật, Diệu
Minh Lý Phật, Phục Tường Thị Phật, Diệt Thế Thắng
Phật, Phục Linh Tánh Phật, nhứt thiết chư Phật, hữu
giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu tử, tri khổ nghiệp chướng
luân chuyển hoá sanh, năng du ta bà thế giới độ tận Vạn
Linh đặc qui Phật vị.

HỘI NGUỒN THIÊN hữu: Trụ Thiện Phật, Đa
Ái Sanh Phật, Giải Thoát Khổ Phật, Diệu Chơn Hành
Phật, Thắng Giải Ái Phật, nhứt thiết chư Phật tòng lịnh
DI LẠC VƯƠNG PHẬT, năng chiếu diệu quang tiêu
trừ nghiệp chướng.

Nhược hữu chúng sanh văn ngã ưng đương thoát
nghiệt, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng tòng thị Pháp
điều Tam Kỳ Phổ Độ, tất đặc giải thoát luân hồi, đặc lộ
Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề thị chi chứng quả Cực Lạc
Niết Bàn.

Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị sanh, nhược
nhơn hữu kiếp, nhược nhơn vô kiếp, nhược nhơn hữu tội,
nhược nhơn vô tội, nhược nhơn hữu niệm, nhược nhơn

vô niệm, thính đắc ngã ngôn, phát tâm thiện niệm, tất đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề tất đắc giải thoát.

Nhược hữu nhơn thọ trì khủng kinh ma chướng, nhứt tâm thiện niệm: Nam Mô DI LẠC VƯƠNG BỒ TÁT, năng cứu khổ ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng độ dẫn chúng sanh thoát chư nghiệt chướng tất đắc giải thoát.

HƯ VÔ CAO THIÊN hữu: Tiếp Dẫn Phật, Phổ Tế Phật, Tây Qui Phật, Tuyển Kinh Phật, Tế Pháp Phật, Chiếu Duyên Phật, Phong Vị Phật, Hội Chơn Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật tòng lịnh NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT, dẫn độ Chơn Linh đắc Pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị, đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề chứng quả nhập Cực Lạc Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo định Thiên Thi tận độ Chúng Sanh đắc qui Phật vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu trì thính ngã dục đắc Chơn Truyền niệm thử NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT thường du ta bà Thế giới, giáo hoá Chơn Truyền phổ tế Chúng Sanh giải thoát lục dục thất tình, thoát đọa luân hồi tất đắc giải thoát.

TẠO HOÁ HUYỀN THIÊN hữu: Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chưởng Hậu Phật, Thủ Luân Phật, dữ Cửu Vị Nữ Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, tòng lịnh KIM BÀN PHẬT MẪU năng tạo, năng hoá Vạn Linh, năng du ta bà Thế giới dưỡng dục quần sanh qui nguyên Phật vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân thính ngã dục tu phát nguyện Nam mô Kim BÀN PHẬT MẪU dưỡng dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu tội, nhược vô

tội, nhược hữu niệm, nhược vô niệm, hườn hư thi hình đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Bồ Đề Xá Lợi Tử qui nguyên Phật vị tất đắc giải thoát.

PHI TƯỜNG DIỆU THIÊN hữu: Đa Pháp Phật, Tịnh Thiện Giáo Phật, Kiến Thăng Vị Phật, Hiển Hoá Sanh Phật, Trục Tà Tinh Phật, Luyện Đắc Pháp Phật, Hộ Trì Niệm Phật, Khai Huyền Cơ Phật, Hoán Trước Tánh Phật, Đa Phúc Đức Phật, như thị đặng hằng hà sa số chư Phật, tùng lệnh TỬ HÀNG BỒ TÁT năng du ta bà Thế giới thi pháp hộ trì Vạn Linh Sanh Chúng.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã ưng đương phát nguyện nam mô TỬ HÀNG BỒ TÁT, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận Chúng Sanh thoát ư tứ khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệt chướng, tất đắc giải thoát.

HẠO THIÊN PHÁP THIÊN hữu: Diệt Tướng Phật, Đệ Pháp Phật, Diệt Oan Phật, Sát Quái Phật, Định Quả Phật, Thành Tâm Phật, Diệt Khổ Phật, Kiên Trì Phật, Cứu Khổ Phật, Xá Tội Phật, Giải Thể Phật, như thị đặng hằng hà sa số chư Phật tùng lệnh CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT, PHỔ HIỂN BỒ TÁT thường du ta bà Thế Giới độ tận Vạn Linh.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã ưng đương phát nguyện nam mô CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT, PHỔ HIỂN BỒ TÁT, năng trừ ma chướng quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ Chúng Sanh qui ư Cực Lạc, tất đắc giải thoát.^[1]

[1] Sau mỗi danh hiệu, lạy một lạy

Nam mô DI LẠC VƯƠNG PHẬT

- Brahma PHẬT
- Civa PHẬT
- Christna PHẬT
- Thanh Tịnh Trí PHẬT
- Diệu Minh Lý PHẬT
- Phục Tướng Thị PHẬT
- Diệt Thế Thắng PHẬT
- Phục Linh Tánh PHẬT
- Trụ Thiện PHẬT
- Đa Ái Sanh PHẬT
- Giải Thoát Khổ PHẬT
- Diệu Chơn Hành PHẬT
- Thắng Giải Ác PHẬT
- NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT
- Tiếp Dẫn PHẬT
- Phổ Tế PHẬT
- Tây Qui PHẬT
- Tuyển Kinh PHẬT
- Tế Pháp PHẬT
- Chiêu Duyên PHẬT
- Phong Vị PHẬT
- Hội Chơn PHẬT
- KIM BÀN PHẬT MẪU
- Quảng Sanh PHẬT

- Dưỡng Dục PHẬT
- Chương Hậu PHẬT
- Thủ Luân PHẬT
- Cửu Vị NỮ PHẬT
- TỪ HÀNG BỒ TÁT
- Đa Pháp PHẬT
- Tịnh Thiện Giáo PHẬT
- Kiến Thắng Vị PHẬT
- Hiển Hoá Sanh PHẬT
- Trục Tà Tinh PHẬT
- Luyện Đắc Pháp PHẬT
- Hộ Trì Niệm PHẬT
- Khai Huyền Cơ PHẬT
- Hoán Trước Tánh PHẬT
- Đa Phúc Đức PHẬT
- CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT
- PHỔ HIỂN BỒ TÁT
- Diệt Tướng PHẬT
- Đệ Pháp PHẬT
- Diệt Oan PHẬT
- Sát Quái PHẬT
- Định Quả PHẬT
- Thành Tâm PHẬT
- Diệt Khổ PHẬT
- Kiên Trì PHẬT

- Cứu Khổ PHẬT
- Xá Tội PHẬT
- Giải Thể PHẬT

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

(Niệm 3 lần và lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gật)

IV. CÚNG GIỖ

Từ Lễ Đại Tường trở đi, hàng năm gia đình người chết tổ chức lễ cúng giỗ vào ngày người thân mất.

Ý nghĩa việc cúng giỗ biểu hiện lòng hiếu kính và tinh thần tưởng nhớ đến cội nguồn. Sau khi chết, thân xác con người bị hư hoại nhưng linh hồn vẫn tồn tại và có thể về để chứng kiến lòng thương nhớ của người thân. Trong quan hệ huyết thống, còn có mối ràng buộc mật thiết giữa người chết và con cháu bởi luật nhưn quả, theo lời dạy trong câu kinh

“Chờ con lập đức, giúp hườn ngôi xưa”

Để có thể độ vong linh của ông bà và cha mẹ, con cháu của người quá cố phải biết tu thân lập đức đặng lấy công đức của mình mà hồi hướng về người thân đã mất. Nếu bản thân con cháu không biết tu thân, lập đức thì lấy gì mà hồi hướng? Sự tinh tấn của người cầu nguyện mới truyền đến được các vong linh còn nặng nề ô trược. Nếu tinh thần của con cháu còn ô trược thì sự cầu nguyện nào có giúp ích được gì cho vong linh? Nói cách khác, thân quyến người mất phải biết và lo tu thân, lập đức mới có đức mà giúp người mất mau siêu thoát. Còn trong bữa giỗ, rượu thịt các thứ để trên bàn thờ chỉ là chuyện của người đời bày ra để tỏ lòng hiếu hạnh chứ người chết đâu

hưởng được gì. Hiếu sâu xa hơn, chúng ta nên cúng cơm chay cùng hoa quả sẽ tốt hơn cho vong linh người chết vì tinh khiết, đỡ sát sinh, ô trược. Cúng giỗ mang ý nghĩa tốt đẹp, kết hợp sự linh thiêng của phần lễ cùng với niềm vui trần thế trong sự ăn uống vui vẻ giữa anh em, con cháu, họ hàng trong thân tộc. Đây cũng là dịp để nhắc nhở công ơn của tổ tiên, ông bà trong việc tạo dựng thế hệ sau. Tóm lại, để tỏ lòng kính trọng, thương mến và biết ơn người quá cố, không gì quý hơn là con cháu lo lập công bồi đức và hồi hướng công đức ấy cho người đã khuất.

PHẦN SÁU Ý NGHĨA HAI CHỮ TẬN ĐỘ

- I. LUẬT LUÂN HỒI
- II. LUẬT NHƠN QUÁ
- III. Ý NIỆM VỀ THIÊN ĐĂNG VÀ ĐỊA NGỤC
- IV. Ý NGHĨA HAI CHỮ TẬN ĐỘ
 - A. Ta có thể chối tội không?
 - B. Con người có thể trả hết nợ trong một kiếp
 - C. Đại ân xá và tận độ

I. LUẬT LUÂN HỒI

A. LUÂN HỒI LÀ GÌ?

Luân là bánh xe, hồi là quay tròn. Con người xuống thế gian sống, học hỏi, rồi chết đi. Đầu thai trở xuống thế gian sống, học hỏi, rồi lại chết đi,... không ngừng nghỉ như bánh xe quay tròn.

B. NGUYÊN NHÂN CỦA LUÂN HỒI

Trong càn khôn vũ trụ có tám đẳng Chơn hồn là:

- Kim thạch hồn - Thần hồn
- Thảo mộc hồn - Thánh hồn
- Thú cầm hồn - Tiên hồn
- Nhơn hồn - Phật hồn

Từ cấp kim thạch đến thú vật, ta đã mang tập nghiệp của từng giống, loài. Khi tiến lên thành con người, con người lại tạo nghiệp từ hành động, lời nói, ý nghĩ. Tất cả tạo thành một sức mạnh dẫn dắt con người sau khi chết để

rồi sau một thời gian phải đi đâu thai sống một kiếp khác hầu học hỏi nhiều hơn, đồng thời trả những nghiệp cũ.

Chơn linh còn được gọi thông thường là linh hồn. Đó là điểm Linh Quang của Đức Thượng Đế chiết ra. Vì thế, nó không có nam-nữ và không có sanh-lão-bệnh-tử. Nó trường tồn và luôn tinh tấn theo thời gian. Khi muốn mở quyền năng ở cõi thấp hơn nó phải nhập vào xác thân là thể do các chất ở cõi hồng trần tạo ra. Ngoài tam thể xác thân như đã nói ở phần trước, còn có những thể trung gian cho điểm linh hồn từ cõi Thượng tầng không khí nhẹ nhàng trong sạch có thể xuống cõi thể gian này. Có bảy thể tương ứng với bảy cõi: Tiên Thể, Kim Thân, Thượng Trí, Hạ Trí, Vía, Phách và Xác.

Linh hồn bất tử của con người từ cõi Thượng Thiên xuống trần tục để thu nhập những bài học cần thiết cho sự tiến triển của mình. Gặt hái xong, bỏ xác bay về chốn cũ quê xưa, nghỉ ngơi một thời gian rồi lại xuống thể học hỏi nữa. Trong mỗi kiếp con người học một chút, hiểu một chút. Luân chuyển kiếp này qua kiếp kia, kiến thức và kinh nghiệm của con người được gia tăng thêm mãi.

Mục đích của con người xuống dưới thể gian là tập làm chủ cõi vật chất và tiến đến chỗ **Chí Thiện, Chí Mỹ**. Muốn vậy linh hồn phải đầu thai xuống thể gian nhiều kiếp. Đó là nền tảng của Luân Hồi.

C. SỰ CẦN THIẾT CỦA LUÂN HỒI

Nếu sống một kiếp là hết thì ăn hiền ở lành đâu cần thiết. Người hung dữ, gian tham, bạo ngược và người hiền biết tu nhưn, tích đức đến buổi lâm chung đều như nhau thì đâu còn phép công bình thiêng liêng của Tạo Hóa?

Cùng một cha, một mẹ sanh ra, sao có người hiền lành thông minh tốt bụng, người lại tàn ác, đần độn hoặc kẻ giàu sang, còn người thì đầu đường xó chợ? Trong cuộc đời, có biết bao điều mâu thuẫn mà điều đó chỉ được giải thích dưới ánh sáng luân hồi.

Ta sẽ hiểu rằng kẻ sát nhân hung ác vì đó là một linh hồn trẻ, ít tiến hóa, còn người kia đạo đức, khôn ngoan vì đã đầu thai làm người nhiều kiếp. Xưa kia họ cũng hung dữ, phạm vào tội cướp của, giết người vì họ chưa biết đạo lý. Khi chết y sẽ qua thế giới cõi âm và thấy rằng những người mình giết vẫn sống chung cùng mình và dĩ nhiên có thái độ thù hận ghét bỏ đối nghịch lại. Khi Chơn thần một con người thoát xác thì nó có khả năng nhớ lại những gì nó đã làm, đã nghĩ khi còn ở trong thân xác. Chơn thần kẻ sát nhân phải sống lại khoảng thời gian mà trong đó hình ảnh cầm con dao đâm chết người sẽ diễn lại nhiều lần và chịu đựng luôn nỗi đớn đau mà xưa kia người bị giết phải chịu và không có cách gì thoát ra được. Hình phạt này kéo dài cho tới lúc Chơn thần thức tỉnh, biết hối lỗi và ghi khắc vào tâm trí: giết người là quấy, cướp của là quấy... và tự mình có ý thức là phải đầu thai chuyển kiếp để trả cái quả ấy. Mầm thiện sẽ nảy nở và ở những kiếp sau, y sẽ thành người hiền lương. Đó là một định luật vũ trụ và là lẽ công bình của Tạo Hóa.

Sự tái sinh trong nhiều kiếp sống giúp linh hồn có thể đạt đến sự hoàn thiện. Trong các kiếp luân hồi, có khi con người phải đầu thai dưới nhiều thể khác nhau, khi thì phái Nam, khi thì phái Nữ để hiểu biết tính tình của cả hai phái. Con người cũng đầu thai khi nước này, khi nước khác; khi sắc da này khi sắc da khác để thu thập

kinh nghiệm sống của nhân loại.

II. LUẬT NHÂN QUẢ

Tất cả tác động xảy ra đều có sự tương phản. Sức mạnh của tác động và tương phản ngược nhau nhưng luôn bằng nhau. Đó là một định luật vật lý. Con người khi làm việc gì sẽ nhận lãnh kết quả của việc đó. Một việc tốt sẽ đem đến điều tốt và một việc xấu chắc chắn sẽ mang lại hậu quả xấu.

*“Điều họa phúc không hay tìm tới
Tại mình đời nên mới theo mình
Cũng như bóng nọ tùy hình
Dĩ lành hai lẽ công bình thường răn”*

Khi gặp nghịch cảnh đau khổ, con người sẽ từ từ rút kinh nghiệm về hành vi của mình. Để bớt đau khổ họ phải giảm điều xấu và từ đó nảy sinh các tính tốt. Quả báo liên hệ nhiều kiếp trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Trong cuộc sống, ta thấy có người hiền đức lại nghèo khổ, truan chuyên còn kẻ bất lương hung ác đôi khi lại được giàu sang? Đó là vì:

*Ấy là nợ trước còn mang
Duyên kia chưa dứt còn đang thường đền*

Và:

Mau thì mình chịu, lâu truyền cháu con.

Vì thế, muốn biết kiếp trước hãy xem số phần mình kiếp này; còn muốn rõ kiếp sau hãy xét điều thiện ác mình đang làm trong kiếp hiện tại. Gieo nhân nào, gặt quả nấy là thế. Trước khi từ giã xác thân, mọi người, dù đức hạnh hay hung ác, đều thấy cuộn phim đời của mình diễn ra

trước mắt. Vong linh thấy lại hình ảnh mình vấp ngã chỗ nào, thành công chỗ nào, thấy những cảnh đổ máu do y gây ra, những cơn đau khổ, đam mê đã trải qua. Vong linh cũng thấy những hành vi hi sinh và nhơn đức của mình. Vong linh sẽ hiểu ra cái dĩ vãng đem đến cái hiện tại và cái hiện tại đó sẽ đưa y đến cảnh tương lai. Đó là giờ phút quan trọng của buổi lâm chung. Chỉ trong chốc lát, vong linh thấy trọn cả kiếp sống đã qua. Rồi tự mình làm quan tòa phán xét tội phước cho mình.

Mọi tư tưởng đều tạo nên hình ảnh và từ tư tưởng, tâm trí ta sẽ có những rung động tương tự. Chính vì thế, các vị tu cao đều có thể đọc được tư tưởng người khác. Một ý niệm xấu, dù rất nhỏ nếu khởi lên cũng đưa ta tới hành vi sai lúc nào không hay. Do đó, phải luôn giữ trong trí những tư tưởng cao thượng liên tục để chúng ta khỏi phải trả những quả báo xấu tuy ta chưa hành động, chỉ mới nghĩ đến hoặc bàn tính.

*“Một câu thất đức thiên niên đọa
Nhiều nỗi trâm luân bởi ngọn ngành”*

Nhiều người không chịu tin có luân hồi, cứ nghĩ rằng biết nghĩ suy, biết tính toán là nhờ ở bộ óc và chết rồi là hết. Kẻ ấy đâu hiểu rằng bộ óc chỉ như một cái máy, phải có người sử dụng mới hữu ích. Nếu không có linh hồn, chỉ có xác thân với bộ óc, thì làm thế nào có được những tư tưởng cao thượng, xuất chúng? Chết rồi, điểm Linh quang của Thượng Đế ban cho ta sẽ đi về đâu? Không lẽ mất đi được?

Thuyết luân hồi và nhân quả cho ta biết rằng điểm Linh quang ấy sống vĩnh cửu theo quy luật của Tạo Hóa. Chỉ có đệ nhất và đệ nhị xác thân mới chịu trong vòng

luân hồi và chịu sự chi phối của luật nhân quả. Con người chết rồi sẽ tái sinh, luân hồi mãi cho đến khi nào giác ngộ, giải thoát.

Nhân quả và luân hồi kết hợp lại tạo thành nhân duyên phát sinh nơi thế gian này. Từ đó chúng ta hiểu rằng cuộc đời chúng ta hoàn toàn do chúng ta làm chủ, tự tạo nghiệp thiện hay ác để rồi hạnh phúc hay khổ đau. Luật luân hồi và luật nhân quả rất có ích cho **cơ sanh hóa**. Luận về Bí pháp thì không có gì gọi là mất hay chết cả. Mỗi lần luân chuyển, trình độ của Chơn thân sẽ cao hơn, tốt đẹp hơn.

III. Ý NIỆM VỀ THIÊN ĐÀNG & ĐỊA NGỤC

Sau khi rời khỏi thể xác hư hoại, Chơn thân sẽ trở về với Thượng Đế để rồi tiếp tục luân hồi trong nhiều kiếp trên đường tiến hóa đến Chí Thiện, Chí Mỹ.

Muốn hiểu được lộ trình này, ta cần phải hiểu thế nào là Thiên Đàng, thế nào là Địa Ngục. Sự thật thì sau khi chết, Chơn thân dù không có xác thịt vẫn hoạt động, vẫn sống dưới hình thức tư tưởng. Chơn thân sẽ theo một trong hai con đường:

1. Nhập vào Thiên Đàng hay cõi Niết Bàn tức là trở về với Thượng Đế mà không gặp trở ngại nào. Đó là những người đã trọn đủ tam lập: **lập công, lập đức, lập ngôn** và đắc Đạo ngay lúc còn sống ở thế gian.

2. Dừng chân ở một nơi trung gian trên đường về Thiên Đàng gọi là Địa ngục, Phong đồ, cõi luyện tội, Trung giới hay Âm quang... Con người khi thoát xác, Chơn thân phải đi qua cửa ải đáng sợ nhất là cõi này. Đó là chỗ để tự xét mình coi trong kiếp sanh tội phước nhiều ít. Đây là

nơi để Chơn thần giải thân định trí và ở lâu hay mau là tùy theo tội tình quả kiếp của mình nặng nhẹ.

– Giải thân tức là bỏ những tư tưởng tà vạy còn tồn đọng trong ký ức Chơn thần.

– Định trí là gom tư tưởng của mình lại để xét một vấn đề mà không phóng tâm.

Chơn thần phải chờ cho đến lúc quên hết những tư tưởng và hình ảnh xấu xa của tội lỗi mà mình nghĩ và làm lúc còn sống. **Điểm quan trọng là ký ức của Chơn thần không chỉ hiện ra hình ảnh mà còn luôn cả âm thanh, cảm xúc nữa.** Ví dụ như Chơn thần của kẻ giết người sẽ phải sống lại mốc thời gian trong đó hình ảnh giết người được lập đi lập lại hoài, muốn quên cũng không được. Sự sợ hãi, đau đớn, âm thanh la khóc của người bị giết gắn liền với Chơn thần của kẻ sát nhân mà không có cách gì thoát. Dù trăm năm hay lâu hơn nữa, Chơn thần nhớ lại nó cũng hiện ra y như vậy. Sự sống đó chỉ thay đổi khi nào Chơn thần hiểu được tội kiếp của mình và phải luân hồi trả quả trong một kiếp người có nhiều bất hạnh.

Nói cách khác, cõi địa ngục không có đối với người không tội lỗi. Nếu chúng ta lúc còn sống biết xét mình, xem lương tâm có điều gì cần rút lo sửa ngay, ráng sức làm điều thiện để chuộc lại lỗi đã làm thì cõi tối tăm ấy sẽ không đến với ta.

Con mắt mình nhìn vào không gian sẽ không thấy gì cả nhưng có vô số những làn sóng điện mà nếu ta mở máy truyền thanh hay truyền hình ở tần số nào thì chúng ta sẽ nghe và thấy chương trình của băng tần đó. Tương tự, cõi vô hình chứa các cõi giới tâm linh sinh hoạt khác nhau: từ Địa ngục tới Thiên đàng. Chính do trình độ tâm

linh mình mở ra ở mức nào thì mình sẽ giao cảm với loại sinh hoạt tâm linh đó.

Nếu lúc sống biết chế ngự lục dục, thất tình, biết làm điều thiện, phục vụ giáo hóa nhân quần xã hội tức mình đã sống với cõi tâm linh Thần Thánh. Sau khi chết, Chơn thần con người vẫn tiếp tục giao cảm với cõi ấy.

Nếu lúc sống chỉ phóng túng chịu theo bản năng thấp hèn, vì tiền tài vật chất mà làm điều quấy, điều ác tức tâm linh mình mở ra cõi giới ma quỷ. Sau khi chết, Chơn thần tiếp tục sống trong dày vò, đau khổ với những hình ảnh, âm thanh, cảm giác rừng rợn quái đản của cõi đó.

Bản kinh xưa đã nói: *“Linh hồn của mỗi người ngay chánh ở trong tay Đức Thượng Đế; và nơi đây không có sự thống khổ nào chạm đến họ được. Dưới mắt người vô minh, thì dường thể họ là người chết; sự ra đi của họ được coi như là một tai họa, và sự họ lìa xa chúng ta là một điều tiêu diệt hoàn toàn! Nhưng họ được bình an!”*.

Chúng ta hãy tự tỉnh ngộ trước những lý thuyết không còn thích hợp với trình độ tâm linh tiến hóa của nhrơn loại. Thật ra không có địa ngục ở sâu trong lòng đất theo ý nghĩa ghê tởm xưa của nó, chỉ trừ cái địa ngục do con người tạo lấy cho mình mà thôi. Sự chết không thay đổi gì trong con người cả. Người chết không phải thành linh trở thành một vị đại Thánh hay một vị Thiên thần đâu. Người chết cũng không phải thành linh mà được ban cho tất cả sự minh triết của thể hệ đâu. Kẻ nào sống đạo đức và ham học hỏi thì sau khi chết sẽ được hạnh phúc hơn trước vô cùng bởi vì có rộng ngày giờ, chẳng phải để hưởng thú vui, mà để thực hiện sự tiến hóa cho thật vừa ý, theo đường lối thích hợp nhất.

Thế thì không có ai khổ nào trên cõi ấy sao?

Có rất nhiều, bởi vì đời sống trên đó cần phải nối tiếp đời sống dưới thế gian và người chết cũng giống in như lúc chưa bỏ xác; không khác một phương diện nào. Nếu dưới thế gian, thú vui của y thấp hèn và ô trược, thì trên cõi Trung giới, y khó lòng toại dục được. Một người nghiện rượu sẽ khổ não vì không ngớt khát rượu: bởi y không còn xác thân để uống cho thỏa tình. Người tham ăn sẽ mất đi sự khoái lạc ăn uống. Người bôn xền sẽ không còn có vàng để cất chứa. Người nào trong lúc sanh tiền chịu theo tình dục thấp hèn thì sẽ bị sự đòi hỏi của chúng nó rút rủa. Người đam mê nhục dục sẽ tiếp tục thêm muốn mà không bao giờ được thỏa mãn. Người ghen tuông còn bị tánh ghen dày vò, và nhất là từ đây, y không còn xen vào công việc của người mà y ghen tức đó được nữa. Những kẻ như thế phải chịu khổ não rõ ràng, nhưng chỉ là những người ưa thích và đam mê vật chất bỉ ổi mà thôi. Và dù vậy, vận mạng của họ tuyệt nhiên vẫn còn trong tay họ. Họ chỉ chế ngự những thị dục này thì họ hết đau khổ liền; mà nguyên nhân của sự đau khổ là sự ham muốn ấy. Chúng ta nên nhớ luôn luôn rằng: mấy điều này không phải là sự trừng phạt đâu, mà chỉ là cái “*kết quả*” tự nhiên của một “*nguyên nhân*” nhất định.

Có nhiều người không mắc phải những tật xấu ấy. Nhưng lúc sanh tiền, họ đã có một đời sống “*phù hoa*”, không thích gì hơn là “*cuộc đời*” cùng những tập tục của nó. Họ không lo nghĩ gì khác hơn là những chuyện vui chơi của họ. Mấy người ấy không quá đau khổ trên cõi tinh thần, nhưng họ sẽ thấy nó cô quạnh và thời giờ dài quá. Giờ đây, họ không còn có sự cạnh tranh về y phục, đá

quý... hoặc đại khái, một sự khoe khoang nào; còn những người tốt hơn và giỏi hơn mà họ muốn với tới thì thường bị bận vào công việc, nên khó mà gặp được.

Những ai có vài sự ham thích về lý trí hay về mỹ thuật, thì sẽ thấy mình thật vô cùng sung sướng mà thoát ra ngoài xác thịt hơn là ở trong đó. Và nên nhớ rằng: trong cõi tinh thần, con người luôn luôn có thể mở mang một sở thích hợp lý nào, nếu có đủ khôn ngoan để muốn làm việc ấy. Nhà nghệ sĩ và nhà trí thức đều được sung sướng cực điểm trong đời sống mới này. Nhưng, họ còn ít sung sướng hơn là những người chú tâm một cách nồng nhiệt đến đồng bào của họ, những người đặt hạnh phúc lớn nhất của mình trong sự giúp đỡ, cứu trợ và dạy dỗ. Bởi vì trên cõi tinh thần ấy, đâu không còn có sự nghèo nàn, đói khát hay lạnh lẽo nữa, nhưng còn có những kẻ buồn rầu cần được an ủi, những kẻ dốt nát cần được dạy dỗ. Người ta ít biết về đời sống bên kia cửa tử, nên ta thấy, nhiều người cần được dạy bảo về những năng tính của đời sống mới này. Như vậy, thì người hiểu biết có thể truyền rải xung quanh mình sự hi vọng và những tin vui tại cõi đó cũng như ở cõi này.

Tuy nhiên, ta hãy nhớ mãi rằng: “*cõi đó*” hay “*cõi này*” chỉ là danh từ dùng theo suy nghĩ của chúng ta mà thôi bởi vì “*cõi đó*” vẫn ở đây, nó vẫn gần quanh chúng ta đây, bất cứ lúc nào; và chúng ta chờ bao giờ cho là nó xa vời hay khó đến gần.

Tóm lại, trong mỗi chúng ta đều có các chủng tử tốt, xấu do duyên nghiệp từ nhiều kiếp trước để lại. Đồng thời, chính dục vọng của ta khi còn sống sẽ quyết định cảnh giới ta sẽ đến và thời gian lưu lại cảnh đó lâu hay mau.

Ngày Chơn thân ta về được Thiên Đàng hay cõi Niết Bàn, được Đức Thượng Đế ban cho ân sủng thì niềm phúc lạc ấy nơi thế gian này, dù một vị Đế Vương giàu sang danh vọng cách mấy cũng không thể so sánh. Nguồn hạnh phúc ấy không thể dùng ngôn ngữ mà diễn tả được.

IV. Ý NGHĨA HAI CHỮ TẬN ĐỘ

A. TA CÓ THỂ CHỐI TỘI HAY KHÔNG?

Trong quyển “*Con đường Thiêng liêng Hằng sống*” Đức Phạm Hộ Pháp đã giảng cho chúng ta biết bằng cách nào mà các Đấng có thể kiểm soát nổi mấy tỷ linh hồn và chúng ta có thể chối tội được không?

“Nếu tưởng tượng nền Chính trị Càn khôn vũ trụ này, kể sanh mạng mỗi người không sót chẳng phải dễ. Lấy quyền năng nào mà cầm quyền chính trị vĩ đại ấy đặng? Huyền vi bí mật ấy ở đâu?... Tội, án đã có nơi Pháp thân của loài người, tức nhiên do Chơn thân chúng ta ghi lại... Chính ta định cho ta mà chối sao được vì chính Chơn thân ta định án cho ta, sợ hay chẳng là ở chỗ đó. Ở thế gian, quan Tòa trước khi định án còn có Trạng sư bào chữa. Nơi này, người ta để mình tự xử lấy mình thì còn ai binh mình? Không thể gì chối tội, cãi án được, nếu cãi đặng là qua Chơn thân sao. Cái bí mật vô đối cầm quyền của Càn khôn Vũ trụ là như vậy.”

B. CON NGƯỜI CÓ THỂ TRẢ HẾT NỢ TRONG MỘT KIẾP?

Trong càn khôn vũ trụ có tám đẳng cấp Chơn hồn: Kim Thạch Hồn, Thảo Mộc Hồn, Thú Cầm Hồn, Nhơn Hồn, Thân Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn.

Bát hồn là tám đẳng cấp tiến hóa của linh hồn:

“Bát hôn vận chuyển hóa thành chúng sanh”.

Điều quan trọng cần biết là trong chúng sanh có luôn cả Thân Hôn, Thánh Hôn, Tiên Hôn và Phật Hôn. Chính vì lẽ đó mà Đạo buộc người tu không được sát sinh.

Ngay khi vừa mở mắt chào đời, con người đã mang nợ rất nhiều trong tiền kiếp khi tiến hóa từ kim thạch đến thành người. Rồi trong kiếp sống hiện tại, con người còn phải mang ơn của xã hội, của đồng loại... Ôn và nợ rất nhiều nhưng ta không chỉ đơn thuần dùng tiền mà trả được. Như vậy, con người trả bao giờ mới hết nợ? Con người có cách nào để trả hết nợ trong một kiếp hay không? Câu trả lời là có thể vì Thượng Đế chú trọng nơi tâm thành của chúng ta. Nếu con người biết sống vị tha, đem hết kiếp sống của mình để phụng sự chúng sanh, không một chút nào vị kỷ thì với tấm lòng chí thành quả quyết đó, chúng ta có thể trừ hết nợ trong một kiếp.

Lúc ban sơ xa xăm, điểm Linh quang được lệnh giáng trần và nhập vào thể xác nặng nề này. Qua nhiều trăm ngàn kiếp, từ trạng thái mờ mịt, linh hồn từ từ tiến hoá... Từ tính hoang dã, ích kỷ, đắm chìm trong khoái lạc, con người lần lần cảm nhận được và nghe được tiếng gọi của Tâm linh. Con người dứt bớt các dây luyến ái đối với vật chất, thị dục và biết bác ái, hi sinh. Một kiếp người có đủ vào đâu nên cần rất nhiều kiếp. Tuy nhiên, nếu trả quả, mà lòng còn bất mãn, than trách thì điều đó sẽ tạo thành nhân và phải trả quả tiếp. Cách tốt nhất là hãy bình tâm, vui lòng trả nghiệp.

C. ĐẠI ÂN XÁ VÀ TẬN ĐỘ

Ở mỗi Ngươn hội, Đức Thượng Đế đều có mở một kỳ phổ độ để cứu vớt nhơn sanh. Điều đó có nghĩa ở mỗi kỳ phổ độ đều có một cuộc ân xá miễn giảm tội cho người có tội, mở cửa dễ dàng cho các Chơn hồn lập công đức được trở về cõi Thiêng Liêng.

Riêng trong Ngươn hội kỳ ba này, kể từ ngày khai mồi Đạo Cao Đài hay còn gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (15-10 Bính Dần - 1926), Thượng Đế ban Đại Ân Xá hay còn gọi là cuộc Ân Xá lớn.

Sao gọi là cuộc ân xá lớn? Dưới đây là lời dạy của Đức Chí Tôn:

“Thấy hỏi, các con chết rồi các con đi đâu? Chẳng đứa nào hiểu dạng cơ mầu nhiệm ấy. Thấy dạy: Cả kiếp luân hồi thay đổi từ nơi Vật Chất mà ra Thảo Mộc, từ Thảo Mộc đến Thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn kiếp mới đến địa vị Nhơn phẩm. Nhơn phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế vương nơi Địa cầu 68 này, chưa bằng bậc chót của Địa cầu 67. Trong Địa cầu 67 Nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp đường ấy.

Cái quý trọng của mỗi Địa cầu càng tăng thêm hoài cho tới Đệ Nhứt Cầu, Tam thiên Thế giới. Qua khỏi Tam thiên Thế giới mới đến Tú Đại Bộ Châu. Qua Tú Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên. Vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đặng lên Bạch Ngọc Kinh mà Đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy...

Còn phẩm trật Quý vị cũng như thế ấy. Nó cũng noi chước Thiên cung mà lập thành Quý vị, cũng đủ các ngôi, các phẩm dạng dày đọa các con, hành hà các con, xử trị các

con. Cái quyền hành lớn lao đó do Thầy ban cho nó, nên đừng quyền cảm dỗ các con, xúi biếu các con, giành giật các con mà làm tay chơn, bộ hạ trong vòng tôi tớ nó.

Thầy đã từng nói: Hai đầu cân không song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý. Luật công bình Thiêng Liêng buộc phải vậy. Thầy lắm phen bị mất, bị giật con cái của Thầy cũng vì chúng nó... Hại thay! Lũ quỷ lại phần nhiều, nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con. Vậy Thầy đã nói tiên tri rằng: Thầy thả một lũ Hồ lang ở lộn cùng các con, lại hằng xúi biếu nó cắn xé các con. Song Thầy đã cho các con **“mặc một Bộ thiết giáp”**, chúng nó chẳng hề thấy đáng là **Đạo Đức** các con đó.

Ấy vậy, Đạo đức các con là phương pháp khử trừ quỷ mị, lại cũng là phương điều dắt các con trở lại cùng Thầy. Các con không Đạo Đức là tôi tớ quỷ mị.

Thầy đã nói Đạo đức cũng như cái thang vô ngần bắt cho các con leo đến phẩm vị tối cao, tối trọng là ngang bực cùng Thầy, hay Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn nữa.

Vậy Thầy dặn các con **“Nếu kẻ không tu, làm đủ phận người, công bình chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp trên mà Luân Hồi lại nữa, thì biết chừng nào dạng hội hiệp cùng Thầy. Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại Càn khôn Thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu cũng đủ trở về cùng Thầy.”**

Trong kỳ Đại Ân Xá này, Đức Thượng Đế đã ban cho Kinh Tận Độ: độ người lúc sống và độ luôn cả Chơn hồn sau khi chết. Về mặt Bí pháp, Ngài còn ban cho các Bí pháp về phép Tắm Thánh, Giải Oan, phép Hôn Phối, phép Đoạn Căn... **Đối với người biết lo tu hành Ngài ban cho ân huệ lớn lao là xóa nợ tiền khiên chồng chất**

từ bao kiếp trước. Nhờ vậy, nếu biết trau dồi đạo hạnh và lo lập công bồi đức, con người có thể đắc Đạo trong một kiếp.

Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo

Dầu oan gia, tội báo buộc ràng

Chí Tôn xá tội giải oan

Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nạn độ vong.

Nếu không có Kinh Tận Độ, không có luật Đại Ân Xá thì sau khi qui liễu, những ác nghiệp gây ra lúc sống sẽ tạo thành sợi dây oan nghiệt vô hình ràng buộc. Chơn thân phải đầu thai lần lượt từ kiếp này qua kiếp khác và ở mỗi kiếp đều phải tu tiến cho qua hết theo thứ tự từ:

- 72 quả địa cầu (trái đất hiện nay là địa cầu thứ 68)
- Tam thiên thế giới
- Tứ đại bộ châu
- Tam thập lục Thiên

Có qua đến đây mới vào được Bạch Ngọc Kinh là nơi Đức Thượng Đế ngự. Lúc đó, Tiểu Hồn mới nhập vào Đại Hồn hay Tiểu Linh Quang trở về với Đại Linh Quang. **Con đường này sẽ dài vô tận nếu không gặp kỳ Đại Ân Xá.**

Các tín đồ Cao Đài được đặc ân là sau khi chết, Chơn thân người chết được vào thẳng chín tầng cảnh giới của cõi Thiêng Liêng, được bá kiến các Đấng Thiêng Liêng, sau đó lo sám hối, học Đạo chờ ngày tái kiếp. Còn những người tâm đức, công quả đầy đủ sẽ được phẩm vị Thần, Thánh, tiên, Phật. Tất cả là nhờ luật đại ân xá của Đức Thượng Đế để:

“Tận độ chúng sanh đặc quy Phật vị” như trong bài

Di Lạc Chơn Kinh đã cho biết.

Tuy nhiên, thời kỳ Đại Ân Xá chỉ kéo dài từ ngày khai Đạo Cao Đài (15-10-Bính Dần) đến khi Đức Di Lạc Vương Phật mở Đại hội Long Hoa là chấm dứt.

“Ôi xuân tàn xuân đến, cái Xuân của Người đã sắp lụng hao, mà rồi cái Xuân của Trời đất, nước non cũng chưa chắc là vô cùng, vô tận!” ... Ai là người hữu duyên, hữu phước được sanh vào thời kỳ này, hãy lắng nghe tiếng gọi của Ngài. Nếu để lỡ kỳ Đại Ân Xá thì không biết mấy muôn ngàn kiếp sống nữa mới hưởng được Ôn Huệ này.

PHẦN PHỤ LỤC

- BUWXC THƯ CỦA NGƯỜI BÊN KIA THẾ GIỚI
- PHẦN TRÍCH DẪN
- PHẦN GIẢI NGHĨA CÁC BÀI KINH

I. BỨC THƯ CỦA NGƯỜI BÊN KIA THẾ GIỚI

Thư của BS Henry Bergivet, nguyên giáo sư Trường đại học Y khoa Genève Thụy Sĩ gửi cho các con thông qua một đồng tử. Bài trích từ báo Giác Ngộ 08-2002. (Minh Chi dịch)

“Này các con! Chỉ khi nào buông xuôi tay bước sang thế giới bên này, các con mới thật sự kinh nghiệm được tình huống của mình tốt hay xấu, hạnh phúc hay khổ đau, thích hợp với cảnh giới thanh cao tốt lành hay là xấu xa bất như ý.

Hơn bao giờ hết, điều cha học hỏi nơi đây là một luận cứ khoa học, thật đơn giản mà thật huyền diệu. Nó chính là những nguyên lý trật tự và điều hòa hằng hiện hữu trong vũ trụ. Sự lựa chọn để sống trong một cảnh giới mỹ lệ hay u buồn đều do những tần số rung động của mình và chính mình phải chịu trách nhiệm về cuộc đời của mình và việc lựa chọn nơi mà mình sẽ đến.

Khi còn sống, cha nghĩ rằng chết là hết vì con người chỉ là những chất hữu cơ hợp lại. Nhưng hiện nay, cha biết rằng mình đã lầm. Cha nhớ đến lời Phật dạy: “*Không có sống, không có chết. Chẳng qua chỉ là sự thay đổi hình thái tồn tại mà thôi*”. Cái chết chỉ đến với phần thân xác, còn phần tâm linh vẫn hoạt động không ngừng. Nó đã hoạt

động như thế tự thuở nào rồi, và sẽ còn hoạt động như thế mãi mãi. Hiển nhiên cá nhân của cha không phải chỉ là thể xác đã bị hủy hoại kia mà là phần tâm linh tiếp tục hoạt động này. Do vậy, cha mới cố gắng liên lạc với các con để hoàn thành điều mà ngày xưa cha đã hứa.

Cha nghiệm rằng, sự sống giống như một dòng nước tuôn chảy không ngừng, từ nơi này qua nơi khác, từ hình thức này qua hình thức khác. Khi trôi chảy qua những môi trường khác nhau, nó sẽ chịu ảnh hưởng của những điều kiện khác nhau và tùy theo sự học hỏi hay kinh nghiệm mà nó ý thức được bản chất Thiêng liêng thật sự của nó. Cũng như sóng biển có đợt cao, đợt thấp, con người cũng có lúc thăng trầm, khi vinh quang, khi tủi nhục. Nhưng nếu biết nhìn lại toàn bộ tiến trình của sự sống, thì kiếp người có khác chi những làn sóng nhấp nhô trên mặt biển. Chỉ khi nào biết nhận thức về bản chất thực sự của mình vốn là nước chứ không phải là sóng thì các con sẽ ý thức được bản chất trường cửu của cuộc sống. Từ đó, các con mới cảm nhận được rằng, chết chỉ là một diễn biến tất nhiên. Một sự cần thiết có tính giai đoạn, chứ không phải sự kiện gì ghê gớm đáng sợ. Điều cần thiết là không trốn tránh hay khiếp sợ, mà phải bình tĩnh chuẩn bị cho hiện tượng tất nhiên phải đến một cách ung dung thoải mái.

Nếu khi còn sống, các con đã đem hết khả năng, phương tiện của mình để giúp đời, để yêu thương mọi loài, thì lúc lâm chung, các con chẳng có gì để luyến tiếc hay hổ thẹn với lương tâm.

Trước khi từ biệt các con, cha muốn nói thêm rằng, hiện cha đang sống một cách thoải mái vui vẻ và an lành chứ không có gì khổ sở cả.

Thương các con.”

II. PHẦN TRÍCH DẪN

(từ quyển **DANS LES BRAS DE LA LUMIÈRE**)

Bà Betty Eadie đã chết sau một cuộc giải phẫu và sau đó sống trở lại – Quyển sách bà viết kể lại cuộc du hành vào thế giới bên kia của tử chúa đựng một bí quyết cao cả – Bí quyết đó có khả năng thay đổi chính cuộc sống của chúng ta.

BÁC SĨ MELVIN MORSE

1 Cố gắng đến đâu, tôi cũng không nhích tay nổi. Tôi cảm thấy toàn thân rã rời. Tôi nghe ù ù trong đầu và lịm dần xuống càng sâu hơn cho đến khi tôi thấy toàn thân không còn gì hết. Rồi đột nhiên một nguồn sức lực trào vọt lên. Một cái gì trong tôi như bị nổ tung ra. Linh hồn tôi bay ra khỏi ngực, bay bổng lên như bị hút bởi một khối nam châm khổng lồ.

Cảm giác đầu tiên của tôi là như được giải thoát. Tôi bay lên tận trần nhà, nhìn lại thấy xác tôi đang nằm trên giường. Tôi ngắm bộ áo bằng xương bằng thịt của tôi dưới mọi chiều: trước mặt, sau lưng, hai bên.

2 . Tôi hiểu được rằng sự chết quả thực là một sự tái sinh, để tiếp tục cuộc hành trình phong phú hơn trong một hiểu biết phát sinh từ mối giây liên hệ giữa tương lai và quá khứ. Tôi cảm thấy khả năng giao tiếp thuần túy trong tinh thần bằng sự cảm nhận ý nghĩ, tình thương... đạt đến mức tuyệt hảo.

3 . Tôi lo cho cuộc sống của các con không có tôi. Một cái gì đó cho tôi biết trước tương lai của chúng. Tôi ý thức được rằng mỗi đứa con đều có cuộc lữ hành riêng.

Tôi coi chúng như cửa riêng, nhưng tôi đã lầm. Chúng cũng như tôi, đều là những linh hồn độc lập có một trí thông minh phát triển trước khi xuống thế gian. Chúng đã được ban cho sự tự do hành động theo ý muốn. Chúng chỉ được đặt dưới sự chăm sóc của tôi. Mỗi đứa con có một chương trình học hỏi và khi chương trình này kết thúc, chúng cũng chấm dứt sự hiện hữu của chúng ở trần gian.

4. Chung quanh tôi toàn là bóng tối. Chiếc giường, ngọn đèn, cả căn phòng cũng chìm trong bóng tối. Tôi bị kéo nhẹ nhàng vào trong một khối đen và quay cuồng.

Tôi ở trong xu thế duỗi mình ra. Tốc độ tăng nhanh đến nỗi không gì đo được. Nhưng đồng thời, bình yên và thanh thản tăng dần. Ở khoảng cách hơi xa tôi, những người khác cũng lướt tiến như tôi. Có một điều là họ không vút nhanh như tôi, hình như họ bị trì hoãn hoặc không biết làm cách nào để tiến trong khối đen này, nhưng tuyệt nhiên không có gì phải e sợ họ. Một tia sáng loé lên đằng xa. Khối đen bao bọc tôi bỗng đổi dạng thành đường ống. Tôi vút mình qua đường ống đó với tốc độ khủng khiếp hướng thẳng về phía tia sáng. Khối sáng này sáng hơn cả mặt trời, mắt người đời không tài nào nhìn được. Chỉ con mắt tinh thần mới chịu đựng nổi và biết được sự cao cả của ánh sáng đó.

Ánh sáng Người, ánh sáng tôi hoà lẫn nhau và tôi cảm giác được sống trong một tình thương vô hạn và vô điều kiện.

Tất cả thắc mắc của tôi có được giải đáp ngay trước khi ý niệm thắc mắc thành hình...

5. Tôi ước mong có câu trả lời cho sự xuất hiện của nhiều tín ngưỡng ở trần gian. Tại sao Thượng Đế không ban

cho con người chỉ một tôn giáo độc nhất? Tôi được hiểu ra rằng mỗi con người đều ở trong một mức độ phát triển và hiểu biết khác nhau. Tất cả những tôn giáo tại trần gian đều cần thiết vì mỗi mức độ của con người cần có những giáo huấn khác nhau. Mỗi tôn giáo, trước những đòi hỏi tinh thần, trong cái mệnh mông phong phú của tinh thần, đều đề ra những đường lối giáo lý mà riêng Tôn Giáo đó khám phá được.

6. Tại sao chúng ta sống ở trần gian?

Chan hoà trong tình yêu của Thượng Đế như thế này, ai lại tình nguyện xa rời thiên đàng chứ? Thì ra cuộc sống ngắn ngủi ở trần gian này chỉ làm cho linh hồn chúng ta thêm phong phú. Mỗi linh hồn phải cộng tác vào hệ thống tổ chức các điều kiện hiện hữu của vũ trụ. Sự chết cũng là một trong những điều kiện chi phối chúng ta, các điều kiện gồm những qui luật vật lý như chúng ta biết, những giới hạn của thể xác và những năng lực thiêng liêng đã được ban cho chúng ta. Những linh hồn trước khi xuống trần gian đều đã biết và đã chọn hoàn cảnh sống, mối liên hệ ruột thịt... nhằm thực hiện sứ mạng của mình và để được học hỏi những gì Thượng Đế muốn chúng ta cần học.

Mỗi linh hồn đều có một giá trị riêng.

7. Mặt đất này không phải là quê hương của chúng ta, chỉ là một đoạn đường ngắn trên những cấp độ khác nhau của ánh sáng nghĩa là của sự hiểu biết. Vì chúng ta là những hữu thể linh thiêng, lương tâm chúng ta luôn mong muốn làm điều tốt. Cái tôi thể xác luôn ở trong trạng thái đối chọi lại với linh hồn. Sự yếu hèn của thể xác luôn theo chúng ta. Chúng ta phải tranh đấu không ngừng để vượt

thẳng xác thịt, và từ đó trở nên vững mạnh tiến hoá hơn.

Những ai tiến hoá cao sẽ thấy được sự hài hòa giữa linh hồn và thể xác. Sự cân bằng này sẽ đem lại hạnh phúc an bình cho họ và làm cho họ có khả năng giúp đỡ những người khác.

Học và làm theo các định luật của công việc tạo dựng vũ trụ sẽ giúp chúng ta sống phù hợp với những sức mạnh vây quanh và hưởng được những thành quả tốt đẹp của các định luật đó. Thượng Đế đã dành tài năng riêng biệt cho mỗi người, tùy từng nhu cầu. Thuận theo những định luật thiên nhiên, chúng ta mới có thể làm thay đổi bộ mặt cuộc sống của chúng ta.

8 . Trước tiên, tôi được dạy cho biết tình yêu là trên hết. Chúng ta sống ở trần gian là để giúp đỡ, chấp nhận nhau, tha thứ cho nhau để đem tình thương lại cho mỗi con người sống ở trần gian này. Dù người đó màu da gì, giàu hay nghèo, thông minh hay đần độn... chúng ta không có quyền xét đoán theo bề ngoài của họ. Vì chúng ta là hữu hạn, chúng ta không thể biết được thâm sâu của tâm hồn con người và năng lực ánh sáng của Chơn linh đó.

Tất cả những cố gắng của chúng ta để nói lên tình yêu đều đáng khen ngợi. Một nụ cười, một lời khích lệ, một việc nhường nhịn, hi sinh nhỏ v.v... chính những cái đó làm cho tâm hồn chúng ta lớn lên. Khi chúng ta thấy không làm sao thương nỗi một ai, thì điều đó trở nên một lời nhắc nhở cho chúng ta, đừng để sự ganh tỵ, oán thù phá huỷ tâm hồn chúng ta. Nếu không vượt qua được, chúng ta sẽ bị trả quả theo cách chúng ta cư xử với người khác.

9 . Con người sống dưới sự chi phối của nhiều định luật: định luật vật lý và các định luật về các thực thể thiêng

liêng của vũ trụ. Nếu con người biết cách sử dụng sức mạnh của các định luật này, con người sẽ đạt được những khả năng kỳ diệu. Ngược lại, sự vi phạm có thể huỷ diệt tất cả.

Ví dụ: ăn uống quá độ hoặc thiếu dinh dưỡng, thiếu thể lực, lạm dụng ma túy, ô nhiễm môi trường sinh thái v.v... làm thể xác con người bị hao tổn, chết sớm.

Chúng ta có trách nhiệm trên thể xác vì ta là chủ. Còn sống trên thế gian, linh hồn còn phải kiểm soát thể xác và thiết lập sự hài hoà giữa linh hồn và thể xác.

Năng lực tích cực chủ yếu như ánh sáng, lòng nhân hậu, dễ thương, kiên nhẫn, bác ái, hi vọng.

Năng lực tiêu cực như bóng tối, hận thù, sợ hãi, độc ác, ích kỷ, bất khoan dung, tuyệt vọng.

Tích cực thu hút năng lượng tích cực và tiêu cực sẽ phát huy tiêu cực. Các năng lực này vây quanh con người và chúng ta có tự do để chọn. Lời nói, các ước muốn, tư tưởng, đã thực sự ảnh hưởng đến từ trường vây phủ người đó do những rung động âm thanh vào không khí.

Hiểu được năng lực đặc biệt của tư tưởng, chúng ta nên học cách bỏ những gì tiêu cực để chọn lấy năng lực tích cực.

Tư tưởng có thể được sử dụng để sáng tạo ra bao điều kỳ diệu cũng như sản sinh ra bao điều khủng khiếp. Tư tưởng đưa đến hành động. Chúng ta có tự do để làm phong phú và thăng hoa cuộc sống của chúng ta.

10 . Tôi được dạy cho biết tính ưu việt của tình yêu thương. Tình yêu thương chế ngự tất cả và điều khiển được linh hồn. Trước hết, chúng ta yêu Đấng Tạo Hoá đã tạo dựng nên mình. Đây là tình yêu cao cả hơn hết mà

thường lúc còn sống chúng ta quên băng đi cho đến khi đối diện với NGÀI.

Kể đến, chúng ta phải thương yêu bản thân và yêu thương tất cả đồng loại.

11 . Chết tức là chuyển qua một trạng thái khác. Linh hồn ra khỏi thể xác để về với cõi tinh thần.

Điều quan trọng là khi còn sống, thể xác cần nghe theo những hướng dẫn của tinh thần để tinh thần có những tiến bộ mau chóng. Có những người không biết ý nghĩa cuộc sống hoặc không có niềm tin tâm linh, chỉ biết sống trong hưởng thụ vật chất nên khi chết, họ vượt qua thế giới bên kia rất khó nhọc và không có một khả năng nào vươn đến ánh sáng đưa họ về với Thượng Đế. Linh hồn những người này không thoát ra khỏi được mặt đất cho đến khi nào họ hiểu được và chấp nhận một quyền năng cao cả đang vây quanh mình.

12 . Tất cả mọi người đều là anh chị em của chúng ta, từ kỷ ức xa xưa cho đến bây giờ. Thế gian là trường học để dạy chúng ta biết rất nhiều điều và giúp có những phẩm chất mà chúng ta chưa có – Chúng ta phải biết đón nhận mọi người, ngay cả những người rất khác biệt – Sự không chịu đựng nổi nhau, khinh ghét nhau, hận thù nhau là không thể chấp nhận. Điều duy nhất chúng ta có thể giữ lại từ trần gian là những gì tốt đẹp, dễ thương mà chúng ta đã làm cho người khác.

Thông điệp của Thượng Đế là CÔNG BÌNH và YÊU THƯƠNG nhau.

III. GIẢI NGHĨA

KINH KHI CHẾT RỜI

Ba mươi sáu cõi Thiên Tào

Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư

Ba mươi sáu cõi Thiên Tào là 36 tầng Trời. Các Chơn linh phải luân hồi nhiều kiếp để đi từ Thất Thập Nhị Địa, Tam Thiên Thế Giới, Tứ Đại Bộ Châu rồi mới đến Tam Thập Lục Thiên.

Bát Quái Đài là Toà Tam Giáo huyền bí, tiến hoá vô cùng ở cõi trên. Linh hồn phải vào đó, tẩy sạch trước kiếp mới vào được Ngọc Hư Cung để chầu Thượng Đế.

Quê xưa trở, cõi đoạ từ

Đoạt cơ thoát tục bầy chừ tuyệt luân.

Đức Thượng Đế là một Đại Hồn, con người là một Tiểu Linh Hồn, một điểm Linh quang của Thượng Đế xuống thế gian để học hỏi và lập công quả. Khi bỏ xác, linh hồn sẽ về cùng Thượng Đế nên gọi là quê xưa.

Nếu lúc sống biết tu hành, đoạt cơ thọ khổ và thăng khổ thì linh hồn sẽ siêu thoát, dứt bỏ được sự luân hồi.

Dưới chín lớp liên thần đưa bước

Trên hồng quang phủ phước tiêu diêu.

Chín lớp là ở chín tầng Trời có 9 phẩm Thần Tiên:

- Địa Thần, Nhơn Thần, Thiên Thần
- Địa Thánh, Nhơn Thánh, Thiên Thánh
- Địa Tiên, Nhơn Tiên, Thiên Tiên

Trong Đạo Cao Đài, khi một tín đồ mất có các vị Đạo hữu, Chức sắc đến cầu nguyện cho Chơn hồn được

siêu thoát.

Nơi cõi vô hình, các vị Thần Thánh có nhiệm vụ sẽ đến hướng dẫn Chơn thân của người chết sớm thức tỉnh, biết mình đã chết và tiến về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Đức Thượng Đế ban hồng ân bao phủ Chơn hồn để Chơn hồn nhẹ nhàng tiến đến Nguồn sáng thiêng liêng.

Linh Tiêu Điện, Bảng Danh nêu.

Nguyên căn đẹp về mỹ miều cao thẳng.

Linh Tiêu Điện là nơi Thượng Đế họp Thiên Triều. Linh hồn con người đắc đạo về đến đây có vẻ đẹp cao siêu khó tả.

Kinh Bạch Ngọc muôn lần điển chiếu

Kêu Chơn hồn vịn níu Chơn Linh

Bạch Ngọc Kinh là nơi thường ngự của Đức Chí Tôn có muôn đạo hào quang sáng chói. Chơn hồn vừa rời khỏi xác, còn mơ hồ nên được kêu gọi phải nương theo Chơn linh.

Năng lai năng khứ khinh khinh.

Mau như điển chiếu nhẹ thành bóng mây

Cửa Tây Phương khá bay đến chốn

Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu

Chơn hồn nương theo Chơn linh trở nên nhẹ như điện chớp, bay đến cõi Cực Lạc, diệt sạch tất tình vui hưởng sự thanh thoi.

Tiên Phong Phật Cốt mỹ miều,

Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều Chí Linh

Chơn linh khi đắc Đạo sẽ có phong cách như Tiên Phật và vào Bạch Ngọc Kinh để thi lễ Đức Chí Tôn.

KINH CẦU SIÊU

*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,
A Di Đà Phật độ chúng dân*

Cúi lạy Đức Phật Tổ Thích Ca Như Lai cùng Đức A Di Đà xin cứu độ vong hồn.

*Quan Thế Âm lân mẫn ân cần
Vớt lè thứ khổ trần đoạ lạc*

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là một trong Tam Trấn Oai Nghiêm, nêu cao gương từ bi bác ái của Phật. Ngài ân cần cứu vớt những linh hồn đang bị khổ sở nơi cõi trần.

*Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát
Bổ từ bi tế bạc vong hồn*

Xin Đức Địa Tạng cai quản cõi Địa phủ mở lòng từ bi giúp các vong hồn vượt qua chốn Phong Đô khổ sở để được nhẹ nhàng siêu thoát.

*Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên tôn
Miễn âm cảnh ngục môn khai giải*

Xin nhờ ơn Đức Thái Ất Thiên Tôn mở cửa ngục miễn âm cảnh.

*Ơn Đông Nhạc Đế Quân quảng đại
Độ kẻ lành chế cải tai ương*

Xin Đông Nhạc Đế Quân là vị thần tra xét tội phước ban ơn giúp kẻ lành giảm bớt tai họa.

*Chốn Dạ Đài Thập Điện Từ Vương
Thấy hình khổ lòng thương thảm thiết*

Thập Điện Từ Vương là 10 vị vua cai quản 10 cửa địa ngục nơi cõi âm.

Giảm hình phạt bớt đường ly tiết

Xá linh quang tiêu diệt tiền khiên

Xin các Đấng giảm bớt hình phạt nặng nề và tha thứ cho các tội lỗi mà Chơn hồn đã gây ra.

Đặng nhẹ nhàng thẳng đến cung Tiên

Nơi Phước địa ở yên tu luyện

Chơn hồn khỏi tội sẽ nhẹ nhàng về nơi đất phước để tu sửa tánh tình theo Đạo lý trở nên sáng suốt, thanh tịnh.

Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện

Hộ Thương sanh u hiển khương ninh.

Xin Đức Thượng Đế và Chư Phật chứng cho lòng mong ước và che chở nhơn loại đang sống cũng như đã chết được bình an.

KINH TẤN LIỆM

Dây oan nghiệt dứt rời trái chủ,

Nương huyền linh sạch giữ thất tình,

Oan gia nghiệt chướng là một sợi dây trời buộc trong kiếp sanh của con người. Khi Chơn hồn lìa khỏi xác là đã dứt được nợ trái chủ oan gia nghiệt quả của chúng sanh.

Nương theo phép huyền diệu của Đấng Chí Linh thì phải sạch cả thất tình lục dục của kiếp làm người “*Nghĩa là phải biết Tử*”.

Cần khôn bước Thánh thượng trình,

Giải xong xác tục mượn hình CHÍ TÔN

Chơn hồn khi xuất ra khỏi thi thể rồi thì nó rất nhẹ nhàng, đi khắp đó đây trong Càn Khôn “*Trái Đất*”, nhưng chủ yếu nhất là dục tấn trên đường Thiêng liêng Hằng sống. Bỏ lại xác phàm tại thế, Chơn hồn phải nhờ

năng lực huyền diệu của Đức Chí Tôn, tức là phải tùng theo Chơn pháp của Đức Chí Tôn mới về cõi Thiên liêng Hằng sống được.

***Khởi vật chất vô hồn viêt tử,
Đất biến hình tự thử qui căn,***

Thi thể phàm tục của con người vốn do tinh cha huyết mẹ tạo thành, nhờ vật chất cấu tạo mà thành khí huyết con người, nhưng hữu hình thì hữu hoại tất cả, cho nên nó phải chết đi trong vòng định luật của nó. Vật chất nhờ đất mà sống, đất tạo ra con người. Con người sau khi chết trả xác thân về cho đất.

***Đừng gìn thân ái nghĩa nhân
Xôn xao thoát khổ xa lẩn bến mê.***

Chơn hồn khi lìa khỏi xác rồi thì đừng nên luyến tiếc với tình ruột rà máu mủ như tình thương của cha mẹ, vợ chồng, con cái nữa. Đời là một biển khổ, con người sống trong biển khổ như là một giấc Huỳnh Lương Mộng. Nó như là một bến mê, ảnh hưởng con người cả thể xác lẫn tâm hồn, vì thế cho nên hãy dứt bỏ nó đi để thoát khổ.

***Hồn Trời hoá trở về Thiên Cảnh
Xác Đất sanh đến lĩnh phục hồi***

Con người sanh ra tại mặt thế này đã thọ ơn hai Đấng: Đấng thứ nhất là Trời ban cho ta một điểm Linh Tâm, tinh khôn hơn vạn vật. Thượng Đế là Đại Linh Quang phân ra các Tiểu Linh Quang “*tức là Tiểu Hồn*” là tất cả chúng sanh, cho nên mới gọi là Trời sanh. Hết thời kỳ cho xuống thế thì Tiểu Linh Hồn trở về cùng Đại Linh Hồn, còn gọi là hồn về Tiên Cảnh. Đấng thứ hai là Đức Phật Mẫu ban cho ta Chơn thần.

Ta còn mang ơn Cha Mẹ vì con người nhờ tinh cha, huyết mẹ mà thành, nhờ nuôi mới sống, nhờ dạy mới khôn. Thể xác sống được là nhờ ở vật chất; vật chất do đất tạo thành cho nên con người gián tiếp là đất sanh, đến hạn định phải bị huỷ bỏ như các loài vật chất khác, cho nên gọi là đến lệnh phục hồi. Như có câu:

**VẠN VẬT VIẾT VÔ, NHỤC THỂ THỔ SANH HOÀN LẠI THỔ
THIÊN NIÊN TỰ HỮU, LINH HỒN THIÊN TỬ PHẢN HỒI THIÊN.**

Ý nghĩa:

*“Muôn sự đều không, thể xác đất sanh phải trở về đất”
“Ngàn năm đã có, linh hồn Trời ban trở về với Trời”*

Từ từ Cực Lạc an vui

Lánh nơi trước khí hưởng mùi siêu thăng

Thế gian này gọi là trần ai, nghĩa là trần thế đau thương, Thiên Đàng còn gọi Cực Lạc, hay Tây Phương Cực Lạc là nơi thật vui. Cho nên Chơn hồn khi lìa khỏi xác thì cứ đi lẫn đến cảnh Cực Lạc để được hưởng sự an vui hơn là ở cảnh trần này. Cõi trần là cõi trọng trước, sống cùng khí hậu thiên nên con người chìm đắm trong trước khí, trong vật chất khoái lạc trần gian, Chơn Hồn phải đủ nghị lực tinh thần lo tu mới thoát ra khỏi sự kềm thúc của trước khí, mới hưởng được sự siêu thăng nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống.

KINH HẠ HUYỆT

Thức giác mộng Huỳnh Lương vừa mãn

Tiếng phồn ba hết thoáng bên tai

Huỳnh lương mộng: tích Lư Sanh đời Đường, đi thi rớt về ghé quán trọ dừng chân nghỉ. Lư Sanh nằm

ngủ, thấy mình thi đậu tiến sĩ và có vợ giàu sang, đẹp đẽ. Lư Sanh được bổ làm quan lớn, đi dẹp giặc danh tiếng lừng lẫy. Con cháu của ông đều thông minh, tài giỏi, làm quan... Nghe tiếng khua giựt mình thức dậy, mới hay đó chỉ là chiêm bao, mà nồi kê của nhà trọ nấu lúc Lư Sanh thức vẫn còn chưa chín.

Con người đắm chìm trong ảo mộng danh lợi, khi chết đi là hết như ngủ vừa thức dậy.

Giải thi lánh chốn đoạ đày

Chơn Linh trong sạch ra ngoài Càn Khôn

Bỏ xác thân lại cõi trần là cõi đoạ đày, Linh hồn trong sạch mới được ra ngoài Càn Khôn Vũ Trụ để về Bạch Ngọc Kinh.

Phép giải oan độ hồn khỏi tội

Phước Tiêu điều năm mới trường sanh

Phép giải oan là một bí tích của Thượng Đế ban cho trong kỳ Đại Ân Xá này để cắt đứt nghiệp quả gây nên nhiều kiếp trước của Chơn hồn.

Phước Tiêu Điều do Lục Nương, một Tiên nữ nắm giữ để hướng dẫn Chơn hồn về cõi Thiêng Liêng.

Ơn nhờ hồng phước Chí Linh

Lôi Âm tự tại, Bồng Dinh hưởng nhàn

Lôi Âm Tự là chùa Lôi Âm ở cõi Cực Lạc Thế Giới, nơi ngự của Đức Phật Thích Ca và Đức A Di Đà Phật.

Bồng Dinh là hai hòn đảo Bồng Lai và Dinh Châu. Đó là nơi ở của Chư Tiên.

Nhờ hồng phước của Thượng Đế ban cho, Chơn hồn được ung dung, thanh nhàn.

Nhờ Hậu Thổ xương tàn gìn giữ

*Nghĩa CHÍ TÔN tha thứ tiên khiến
Đưa tay vịn phép diêu huyền,
Ngọc Hư lập vị Cửu Tuyên lánh chơn.*

Xin Mẹ Đất giang tay nhận thể xác của người con.

Xin Cha Trời tha thứ tội lỗi của những kiếp trước qua các phép bí tích đặc biệt. Nương theo đó, linh hồn nào lúc sống biết lập nhiều công đức thì dù một kiếp cũng đắc Đạo, khỏi sa vào địa ngục.

*Ngó Cực Lạc theo hườn Xá Lợi
Cửu Trùng Thiên mở lối qui nguyên*

Xá Lợi là những mảnh xương hay những hạt sáng như ngọc còn lại, sau khi thiêu xác các bậc chân tu. Muốn đi đến Cực Lạc phải lo tu hành. Đức Thượng Đế khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là đã mở cửa chín tầng Trời, đặt ra chín phẩm Thần Tiên nơi thế gian này để chúng sanh theo đó mà lập công hầu có thể trở về với Đức Thượng Đế.

*Rõ ràng Phật cốt Tiên duyên
Nước Cam Lộ rửa sạch Thuyền độ nhân*

Nước Cam Lộ là chất nước do Đức Quan Thế Âm luyện, có tác dụng giải trừ nghiệp chướng, cải tử hườn sinh. Trong phép đoạn căn thì vị chức sắc hành pháp sẽ thỉnh nước cúng trên bàn thờ để thay nước Cam Lộ rưới lên quan tài.

Bát Nhã là trí huệ, sự hiểu biết rốt ráo, thoát ra và vượt lên khỏi Tham, Sân, Si, dứt các mê lầm, tự mình hiểu rõ lẽ sáng. Về thể pháp, thuyền Bát Nhã là chiếc thuyền có hình con Rồng dùng chở quan tài người chết đến nơi hạ nguyệt.

Về bí pháp, thuyền Bát Nhã là chiếc thuyền Trí Huệ

do pháp nhiệm của Phật tạo nên để rước các Chơn hồn
đắc đạo lên Cực Lạc Niết Bàn. Trong Tam Kỳ Phổ Độ,
Đức Phật Di Lạc giữ nhiệm vụ

KINH NHỨT CỬU

Vườn Ngạn Uyển sanh hoa đã héo

Khối hình hài đã chịu rã tan

Bảy dây oan nghiệt hết ràng

Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương

Vườn Ngạn Uyển là vườn hoa của Đức Phật Mẫu. Mỗi một linh hồn xuống thế được tượng trưng bởi một bông hoa. Khi thể xác của linh hồn ấy làm điều thiện thì sắc hoa tươi thắm, làm điều ác thì màu xấu đi và khi chết thì hoa héo. Nếu tinh thần nhân loại cùng tiến triển thì vườn sẽ đổi hình đổi tướng đẹp đẽ vô ngần.

Bảy dây oan nghiệt là thất tình HỈ, LẠC, ÁI, Ỗ, NỘ, AI, DỤC. Lúc còn sống, do nơi Lục dục thất tình mà gây nên tội lỗi. Khi chết rồi, không còn vướng bận coi như rửa sạch đau thương như bợn đã bám vào Chơn thần.

Kìa Thiên cảnh con đường vơi vơi

Ánh Hồng Quân dương chói Ngọc Lâu

Cung thiềm gắng bước cho mau

Thoát ba Thân Phẩm đứng đầu Tam Thiên.

Đường về Thiên đàng ngàn trùng điệp vơi vơi bao thử thách. Ánh sáng của Thượng Đế đưa đường cho Chơn hồn nhìn thấy Bạch Ngọc Kinh để thúc giục chúng sanh lo trau giồi đức hạnh, lập công quả đầy đủ để về được cung Tiên.

Trong Tôn giáo Cao Đài, ba thân phẩm là:

- **ĐỊA THẦN:** hàng tín đồ giữ được ngũ giới cấm

và ăn chay 10 ngày trở lên.

- **NHƠN THẦN:** hàng chức việc Ban Trị Sự
- **THIÊN THẦN:** hàng Lễ Sanh

Trên ba phẩm này là hàng Giáo Hữu, công đức đầy đủ sẽ vào Thánh vị.

Khá tỉnh thức tiên duyên nhớ lại

Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh

Đem mình nương bóng Chí Linh

Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.

Mau nhớ lại Phật tánh nơi mình. Quên hết vui buồn oan trái lúc sống mà định Tâm, định Trí nương theo giáo lý của Thượng Đế tu hành để trở về cõi Niết Bàn.

Hôn định tỉnh đã vừa định tỉnh

Phách anh linh ắt phải anh linh

Quản bao thập ác lục hình

Giải thi thoát khổ diệt hình đoạt căn

Thập ác: 10 điều ác do con người gây ra:

- Thân gây 3 điều ác là sát sinh, trộm cướp, tà dâm.
- Khẩu gây 4 điều ác là nói dối, nói ác, nói chia rẽ, nói biếm nhẽ, phù phiếm.
- Ý gây 3 điều ác là tham, sân, si

Lục hình tức 6 hình thức để thể xác tiếp xúc với trần gian qua 6 cơ quan là Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Da Thịt, Ý nghĩ.

Từ 6 cơ quan này con người sẽ có 6 điều ham muốn:

- Sắc dục là ham muốn nhìn thấy sắc đẹp.
- Thính dục là ham thích nghe những âm thanh êm tai.
- Hương dục là ham muốn ngửi mùi thơm.

- Vị dục là ham muốn ăn món ngon, vật lạ.
- Xúc dục là ham thích cảm giác êm ái dễ chịu của da thịt
- Ý dục là ham muốn được thoả mãn những ý nghĩ.

Chính qua các cơ quan này, con người thích hưởng thụ vật chất, xa đường đạo đức tâm linh, gây bao tội lỗi nơi cõi trần. Nếu lúc sống không gây điều ác nghiệt, không bị cám dỗ bởi vật chất thì khi chết đâu có sợ ngục hình A Tỳ mà sẽ về ngôi vị cũ ở cõi Thiêng liêng.

KINH NHỊ CỬU

Tây Vương Mẫu vườn đào ươm chín

Chén trường sanh có lệnh ngự ban

Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng

Chơn hồn khá đến hội hàng Chư Linh

Vườn Đào Tiên do Đức Phật Mẫu cai quản. Ngài dùng Đào Tiên và rượu Tiên làm phần thưởng cho các Chơn Linh đắc Đạo trở về.

Đã thấy đủ Thiên đình huyền pháp

Cối giác thân lên đạp Ngân Kiều

Cối giác thân là bỏ xác phàm đi.

Đạp ngân kiều: Chơn thân bước trên chiếc cầu bằng vàng đi cùng khắp cõi trần.

Đầu tinh chiến thấu nguyên tiêu

Kim quang kiệu đỡ đến Triều Ngọc Hư

Bắc Đầu Tinh Quân chiếu ánh sáng rọi đến tầng Trời thứ nhất, Đạo hào quang nâng đỡ Chơn thân đến Ngọc Hư Cung triều kiến Đức Chí Tôn.

Khí trong trẻo dường như băng tuyết

Thần im đìm đường nét thiếu quang

Xa chừng thế giải địa hoàn

Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳng

Tinh là thể xác. Khí là Chơn thân. Thần là Chơn linh. Chơn thân tinh khiết, trong sạch hiệp cùng ánh sáng Chơn linh đẹp đẽ vô tận. Sự hoà hợp giữa thể xác và Chơn thân, Chơn linh sẽ giúp con người đắc Đạo.

Xa khỏi trần gian, đến cõi Thiêng liêng hằng sống mới thấy được vẻ đẹp bao la, tuyệt vời, tình thương không sao kể hết nên Chơn hồn thấy thời thời nhẹ nhàng.

KINH TAM CỬU

Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo

Động Thiên Thai bảy lão đón đường

Cam Lộ rưới giọt nhánh dương

Thất tình, Lục dục như đường tiêu tan

Cõi Thanh Thiên: là tầng Trời thứ ba, nơi đây ánh sáng có màu xanh. Bồng đảo là đảo Bồng Lai, nơi ở của Bát Tiên.

Động Thiên Thai: tên một núi có Tiên ở.

Bảy Lão: 7 ông già, hình ảnh của Thất tình, đón Chơn hồn chỉ đường tà, sai trái làm không đến được Thiên Thai Bồng Đảo.

Lúc này, Chơn hồn nên định tâm cầu nguyện Đức Thượng Đế và Đức Phật Mẫu dùng nước thiêng liêng tẩy sạch nghiệp oan, thất tình tiêu tan để Chơn hồn đến được cõi Trời.

Cung Đấu Tốt nhật khoan tiếng nhạc

Đệ lệnh bài cánh hạc đưa Linh

Bây giờ Chơn hồn nghe được tiếng nhạc từ cung Đẩu Suất của Đức Thái Thượng Lão Quân vọng lại và Ngài sai Bạch Hạc Đồng Tử cầm lệnh bài đưa Chơn hồn đến Ngọc Hư Cung.

Tiêu thiếu lấp tiếng đục tình

Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân.

Tiếng nhạc trời lên giúp Chơn hồn không còn nghe tiếng của lục đục thất tình và chim Phụng đưa Chơn hồn lên cao.

Cung Như Ý Lão Quân tiếp khách

Hội Thánh Minh giao sách Trường Xuân

Đức Thái Thượng tiếp Chơn hồn tại Cung Như Ý.

Nếu người tu biết noi theo các bài Kinh thì sẽ được hưởng cảnh trường sinh bất tử gọi là Trường Xuân.

Thanh Quang rờ rờ đòi ngàn

Chơn hồn khoái lạc lên đàng Vọng Thiên

Ánh sáng màu xanh bao phủ trùm khắp cả một vùng trời làm Chơn hồn lâng lâng nhẹ bước.

KINH TỬ CỬU

Sắc Huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc

Cối Huỳnh Thiên nhẹ thoát chơn Tiên

Năm Rong đỡ nổi đầu thuyền

Vào cung tuyệt khổ kiến Huyền Thiên Quân

Cối Huỳnh Thiên: tầng trời thứ tư có ánh sáng màu vàng.

Chiếc thuyền được tạo bởi khối hào quang có năm sắc mây lành đan nhau, biến hoá khôn cùng giống như có 5 con rồng nâng đỡ đầu thuyền. Chơn hồn đứng trong chiếc

thuyền và đi đến cung Tuyệt Khổ, bái kiến Đức Huyền Thiên và nghe dạy cách đoạn tuyệt những khổ não qua bao kiếp sanh chổng chất.

***Trừ Quái Khí Roi Thần chớp nhoáng
Bộ Lôi Công giải tán trước quang***

Nhờ công quả và nhờ ở trong kỳ Đại Ân Xá nên Chơn hồn mới đến được cõi Trời nhưng khí trước vẫn còn nhiều.

Ngũ Bộ Lôi Công dùng roi thần tẩy trừ tà khí và dùng sấm sét làm tiêu tan hết các chất ô trước bám vào Chơn Thần. Chơn hồn cần có đủ đức tin để chịu đựng.

***Cửa lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia.***

Mỗi Chơn linh xuống thế đã có nhiều kiếp sanh. Hằng hà sa số kiếp đầu thai đã gây nên hằng hà sa số tội lỗi, nghiệt chướng. Trong kỳ Đại Ân Xá này, Đức Chí Tôn muốn rửa sạch Chơn hồn trong một kiếp phải nhờ lửa Tam Muội trong lò Bát Quái.

***Đạp Thất Sơn nhảy qua Đẩu Suất
Vịn Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chơn Thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thế bảo tồn chúng sanh***

Sau khi được tẩy hết oan gia, trước khí, Chơn hồn trở nên cao trọng như thể ngọn Thái Sơn. Nơi cung Đẩu Suất, Đức Thái Thượng sẽ cấp lệnh bài vàng. Nhờ đó, Chơn hồn đi đến cửa Bạch Ngọc Kinh mới không bị cản trở.

Chơn thần đắc đạo đã hoà nhập vào Càn Khôn vũ trụ và lãnh lệnh Ngọc Hư Cung tận độ vạn linh sanh chúng.

KINH NGŨ CỬU

Ánh hồng chiếu đường mây rõ rõ

Cõi Xích thiên vội mở ải quan

Thiên Quân điều động linh phan

Cả miền Thánh vực nhôn nhàng tiếp nghinh

Cõi Xích Thiên: tầng Trời thứ năm có ánh sáng màu hồng. Các Đấng tại cõi này vui mừng khi có một Chơn hồn đắc Đạo trở về nên đón rước cờ phướn nhôn nhịp.

Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước

Xem rõ ràng tội phước căn sinh

Chơn hồn lên Chiếu Giám Đài, hay Minh Cảnh Đài là nơi soi rọi tất cả hành tàng của con người trong kiếp Sanh, từ hành động, lời nói đến tư tưởng không sai sót điều gì.

Lấn vào cung ngọc diệt hình

Khai Kinh Vô Tự dặng nhìn quả duyên

Kinh Vô Tự: quyển Kinh Thiêng Liêng không có chữ. Khi Chơn hồn đến, lật xem thì chữ mới hiện ra cho biết tên tuổi và tất cả việc làm của ta. Chính Chơn thần ta tự định tội phước, tự xử lấy nên không thể chối tội được.

Điều bí mật là chính mình làm toà xử lấy mình.

Đắc văn sách thông thiên định địa

Phép huyền công trụ nghĩa hoá thân.

Chơn hồn sẽ thông suốt các việc ở trên Trời, các việc nơi cõi Trần. Ngoài ra, Chơn hồn như có phép huyền diệu có thể thay đổi hình thể tùy theo ý muốn.

Kỳ Kim quang, kiến Lão quân

Dựa xe Như Ý oai Thần tiên thẳng

Kỳ Kim Quang: có vùng hào quang sáng được điều khiển bởi Chơn hồn, tưởng đến đâu thì vùng sáng này đưa đến đó. Đức Thái Thượng còn ban cho xe Như Ý có 4 vầng mây đỡ, bay theo ý muốn của Chơn hồn, trông rất oai nghi.

KINH LỤC CỬU

Bạch Y Quan mở cửa rước khách

Cởi Kim Thiên nhẹ tách Tiên xa.

Vào Cung Vạn Pháp xem qua

Cho tường cựu nghiệp mấy Toà Thiên Nhiên

Kim Thiên là tầng trời thứ sáu, ánh sáng có màu trắng, màu chủ của các màu. Nơi đây cửa Bạch Y Quan rộng mở, Chơn hồn rời khỏi xe Tiên đi vào cung Vạn Pháp xem sự nghiệp đã tạo từ nhiều kiếp trước của mình. Cung Vạn Pháp thiên biến vạn hoá, đủ các Chơn hồn cao thấp. Tùy theo sự tiến hoá, tâm đức và công quả, Toà sen có được nhiều hay ít đúng theo luật Công bình Thiêng Liêng.

Cung Lập Khuyết tìm duyên dựng ngự

Lãnh Kim Sa dựng dự Như Lai

Ngôi vị đã có nhưng tùy Chơn hồn muốn ở Ngọc Hư Cung hay Cực Lạc Thế Giới thì Huỳnh Kim Khuyết sẽ ban sắc chỉ.

- Ở **Ngọc Hư Cung** thì điều khiển Càn Khôn Thế Giới.
- Ở **Cực Lạc Thế Giới** thì chịu trách nhiệm Giáo Đạo.

Sau đó, Chơn hồn lãnh Kim Sa là Lịnh của nhà Phật mới đến chỗ Hội Chư Phật.

*Minh Vương Khổng Tước bay cao
Đem Chơn Thần đến tận Đài Huệ Hương
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh Thể
Trừ tiêu tà ô uế sanh quang*

Minh Vương Khổng Tước: vị Tôn giả hầu cận Đức Chuẩn Đề Bồ Tát, nay vâng lệnh Đức Chuẩn Đề rước Chơn hồn tu hành đắc Đạo.

Huệ Hương là mùi thơm thiêng liêng có do công bình, bác ái, đại từ bi, cứu khổ cứu nạn. Mùi thơm ấy thấm sâu vào thánh thể của Chơn hồn giúp Chơn hồn không còn bị ô trược.

*Tiêu Thiều trời tiếng nhật khoan
Đưa Linh thăng đến Niết Bàn mới thôi*

Khúc nhạc thiều cõi Trời réo rắt đưa Chơn Linh thăng đến cõi Niết Bàn.

KINH THẮT CỬU

*Nhẹ phơi phơi đôi dào không khí
Hạo Nhiên Thiên đã chí Môn Quan
Đẹp xinh cảnh vật đôi ngàn*

Hào quang chiếu diệu khai dàng Thăng Thiên

Hạo Nhiên Thiên là tầng Trời thứ bảy. Chơn hồn đi qua khỏi các tầng Trời kia rồi thì rất nhẹ nhàng, bay vào cõi Hạo Nhiên xinh đẹp rực rỡ.

*Cung Chương Pháp xây quyền Tạo Hoá
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi*

Cung Chương Pháp là nơi ngự của Đức Chuẩn Đề, có nhiệm vụ xây chuyển cơ tấn hoá của Càn Khôn Vũ trụ. Chơn hồn đến đây diện kiến Ngài, được nghe giảng giải

về luật pháp của Trời và giúp cho hồn giác ngộ.

Dà Lam dẫn nẻo Tây Qui

Kim chung mở lối kịp kỳ kỳ sen

Dà Lam hay Già Lam là vị Phật hướng dẫn Chơn hồn đến Tây Phương. Khi ấy, tiếng chuông nổi lên để Chư vị Bồ Tát, La Hán mở đường cho Chơn hồn kịp bước lên bông sen thần, an vị đúng ngày giờ qui định.

Động Phổ Hiền Thần Tiên hội hiệp

Dỡ Kim Cô đưa kiếp Linh Quang

Mỗi Chơn thần khi xuống thế thì Nê Hườn Cung bị bế bởi một Kim Cô vô hình làm Chơn thần mờ mịt lối về.

Nơi động của Phổ Hiền Bồ Tát, chư Thần Thánh sẽ đỡ Kim Cô ra, tức ban cho Chơn hồn ánh sáng thiêng liêng.

Im lìm kia cõi Niết Bàn

Lôi âm trống thúc lên đàng Thượng Thiên

Nơi cõi Niết Bàn, tuy có hằng hà sa số chư Phật, hằng hà Chơn hồn đến nhưng vẫn im lìm vì chỉ cần tưởng đến là đã hiểu biết và đi đến nơi mình muốn, không dùng đến tiếng nói.

Trống Lôi Âm thúc giục Chơn hồn mau lên đến cõi Trời cao hơn.

KINH BÁT CỬU

Hơi Tiên Tầu nực nồng thơm ngọt

Phi Tưởng Thiên để gót tới nơi

Mùi Trần khi đã xa khơi

Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong

Phi Tưởng Thiên là tầng Trời thứ tám. Khi Chơn hồn hoàn toàn không nghĩ đến việc trần thế trong tư tưởng

nữa, Chơn hồn mới bồi hồi nhớ đến ngôi vị cũ của mình.

Cung Tận Thức thân thông biến hoá.

Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.

Khi Chơn hồn đến cung Tận Thức mới hiểu rõ phép biến hoá huyền diệu của cả càn khôn vũ trụ. Đức Từ Hàng Bồ Tát là tiền thân của Đức Quán Thế Âm từ bi, bác ái hoá giải biết bao nhiêu nghiệp quả của chúng sanh.

Cõi Kim Hẩu đến Tịch San

Đấu vân nường phép Niết Bàn đến xem

Kim Hẩu hay Kim Mao Hẩu là con thú linh giống như sư tử có bờm và lông màu vàng ở cõi Thiêng Liêng mà Đức Từ Hàng hay cõi khi du hành. Kim Mao Hẩu tượng trưng cho năng lực dũng mãnh của người tu. Nhờ cõi nó, Chơn hồn sẽ đến Tịch San, rồi nhờ phép đấu vân, Chơn hồn bay lên cõi Niết Bàn.

Cung Diệt Bửu ngọc rềm đã xử

Nghiệp hữu hình tượng đủ vô vi

Nơi cung Diệt Bửu, rềm ngọc rủ xuống cho Chơn hồn thấy những việc của mình làm khi còn tại thế.

Hồ Tiên vôi rót tức thì

Nước Cam Lô rửa ai bi kiếp người

Hồ Tiên: là bầu đựng rượu Tiên.

Cam Lô Thủy: nước mà Chư Tiên đã làm phép.

Cả hai được dùng để rửa sạch nỗi bi ai, thống khổ của kiếp người. Nếu Chơn hồn tịnh tâm cầu nguyện sẽ được Chư Phật giúp đỡ.

KINH CỬU CỬU

Vùng thoai khí Bát Hồn vận chuyển

Tạo Hoá Thiên sanh biến vô cùng

Tạo Hoá Thiên là tầng Trời thứ chín dưới quyền chưởng quản của Đức Phật Mẫu. Thoại khí hay khí sanh quang trải đều khắp Càn Khôn Vũ Trụ để nuôi sống sanh linh, vạn vật. Trong vùng ấy, chứa vô vàn các hỗn do Đức Phật Mẫu thay Trời biến hoá tạo thành chúng sanh xuống trần gian.

Tám phẩm Chơn hỗn gồm: Kim Thạch hỗn, Thần hỗn, Thảo mộc hỗn, Thú cầm hỗn, Nhơn hỗn, Thần hỗn, Thánh hỗn, Tiên hỗn, Phật hỗn.

Hội Bàn Đào, Diêu Trì Cung

Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban

Trong các cõi Trời, chỉ có tại Diêu Trì Cung mới có Hội Yến Bàn Đào hay còn gọi là Hội Yến Diêu Trì Cung.

Mỗi lần Chơn thần xuống đầu kiếp ở thế gian thì tại Diêu Trì Cung coi như mất một người. Khi ở thế gian có một người chết thì tại Diêu Trì Cung lại có một Chơn hỗn phục hồi lại nguyên bản nên gọi là Phục sinh.

Các Chơn linh cao trọng sẽ được dự Hội Yến, uống rượu đào do Mẹ Thiêng liêng ban cho.

Cung Bắc Đẩu xem căn quả số

Học triều nghi vào ở Linh Tiêu

Cung Bắc Đẩu cầm sổ bộ Thiên Tào xem xét quả kiếp, số phận của mỗi người do việc làm thiện ác đã tạo ra.

Chơn hỗn còn phải học tập lễ nghi để vào triều kiến Đức Thượng Đế ngự ở Linh Tiêu Điện.

Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu

Thường, phong, trừng, trị phân điều đoạ thăng

Ngọc Hư Cung là nơi làm việc của Đức Thượng Đế,

có muôn vàn Thần, Thánh, Tiên, Phật theo. Trong kỳ Đại Ân Xá này, Đức Chí Tôn giao quyền cho Tam Trấn Oai Nghiêm là Đức Lý Giáo Tông, Đức Quan Thế Âm và Đức Quan Thánh Đế Quân thay mặt Tam giáo cầm cân công bình để phong thưởng hoặc trừng phạt.

Nơi Kim Bôn vàn vàn nguyên chất

Tạo hình hài các bậc nguyên nhân

Tại Diêu Trì Cung có Kim Bôn là nơi Đức Phật Mẫu tạo ra hình thể Chơn hồn bởi thanh khí từ thuở tạo Thiên lập Địa. Các Chơn hồn này được gọi là Nguyên nhân, nếu biết tu rất dễ đoạt Đạo. Còn các Chơn hồn chuyển sanh từ vật chất lên Kim Thạch, thảo mộc, côn trùng rồi mới thành người thì gọi là Hoá nhân. Hoá nhân phải trải qua rất nhiều kiếp để từ hung dữ, hoang dã trở thành người hiền đức, biết tu hành.

Cung Trí Giác, trụ tinh thần

Hườn hư mẫu nhiệm thoát trần đăng Tiên.

Nơi Trí Giác Cung nếu biết trụ tinh, dưỡng khí, tồn thần và luyện cho Tinh Khí Thần được hiệp nhất sẽ đắc Đạo. Đó là cơ mẫu nhiệm của Thiêng Liêng.

KINH TIỂU TƯỜNG

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tường tín,

Hư Vô Thiên đến thánh Phật điều

Hư Vô Thiên là tầng Trời thứ mười do Đức Nhiên Đăng, Giáo Chủ Phật Giáo thời Nhứt Kỳ Phổ Độ chưởng quản. Chơn hồn tin tưởng niệm danh Ngài và nghe thuyết pháp để hiểu rõ Pháp giới qui điều của Phật.

Ngọc Hư đại hội ngự triều

Thiếu quang nhị bá Thiên Kiều để chơn.

Ngọc Hư Cung là nơi hội họp của Đức Chí Tôn với Chư Thần Thánh Tiên Phật.

Sau 200 ngày lưu lại ở Diêu Trì Cung được Mẹ thiêng liêng an ủi và giáo hoá, Chơn hồn sẽ bước lên chiếc cầu Trời để đến cõi cao hơn.

Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tán

Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Qui

Bồ Đề Dạ dẫn Chơn hồn tiến đến cái cổng lớn đi vào cõi Cực Lạc Thế Giới nơi đây có sẵn ngôi vị cho Chư Phật.

Các Chơn hồn có nhiều công lao khổ hạnh tu luyện ở kiếp sống trần ai về đến đây sẽ thấy toà sen của mình sáng rực tuy lớn nhỏ khác nhau.

Vào Lôi Âm, kiến A Di

Bộ Công Di Lạc Tam kỳ độ sanh

Đi vào chùa Lôi Âm ở Cực Lạc Thế Giới để bái kiến Đức Phật A Di Đà, Ngài chưởng quản Tây Phương Cực Lạc trong Nhị Kỳ Phổ Độ. Đến Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài nhường quyền cho Đức Di Lạc. Đức Di Lạc lập bộ ghi công quả những người giúp đời, giúp đạo, phổ độ chúng sanh. Đức Di Lạc sẽ chủ tọa Đại Hội Long Hoa, sắc phong Phật vị.

Ao Thất Bửu gọi mình sạch tục

Ngôi Liên Đài quả phúc Đà Lam

Ao Thất Bửu được trang trí bằng 7 món báu như vàng, bạc, ngọc lưu ly, mã não, hổ phách, san hô, xa cừ. Chơn hồn vào đó, trí huệ sẽ mở mang, rửa sạch các thứ ô trược đã nhiễm.

Đà Lam là vị Phật. Ngôi Liên Đài quả phúc Đà Lam

là toà sen của ngôi vị Phật, là kết quả của sự tu hành.

***Vạn linh trời tiếng mông thâm
Thiên thơ Phật tạo độ phạm giải căn.***

Các Chơn linh nơi Tây Phương Cực Lạc lên tiếng thâm trong lòng vui mừng thấy một Chơn linh được Phật vị.

Thiên Thơ là quyển sách ghi chép các luật pháp điều hành sự vận chuyển của Càn Khôn vũ trụ cũng như sự tiến hoá của Vạn linh. Thiên Thơ do chư Tiên, Phật hợp tại Ngọc Hư Cung lập ra.

KINH ĐẠI TƯỜNG

***Hỗn Ngươn Thiên dưới quyền Giáo Chủ
Di Lạc đương thâu thủ phổ duyên***

Hỗn ngươn Thiên là tầng trời thứ mười một, do Đức Di Lạc Vương Phật chủ trì quản. Ngài nắm trọn vẹn quyền thưởng phạt và đương phổ hoá chúng sanh, những người có duyên tu hành gặp Ngài tận độ kỳ ba này sẽ rất có phước.

***Tái Sanh sửa đổi Chơn Truyền
Khai cơ tận độ Cửu tuyền diệt vong***

Những tôn giáo xuất hiện từ xưa qua nhiều năm truyền bá đã bị canh cải không còn đúng y như lời các vị Giáo chủ đã giảng dạy. Đức Di Lạc, theo Thiên Điều, giáng sanh xuống cõi trần để sửa đổi giáo lý cho đúng như thuở ban đầu.

Đức Thượng Đế mở cơ tận độ, đóng cửa địa ngục chấm dứt giai đoạn tiến hoá cũ, và để bắt đầu cho thời Thượng Ngươn Thánh Đức.

***Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị
Cõi Tây Phương dưới qui trừ ma***

Đức Di Lạc thay mặt Thượng Đế mở Đại Hội Long Hoa để tuyển lựa người tu hành đầy đủ công đức vào ngôi vị Phật. Nơi cõi Tây Phương Cực Lạc Ngài trừ khử ma quỷ, không còn lực lượng nào ngăn cản được người tu trên đường về Cực Lạc.

***Giáng linh Hộ Pháp Di Đà
Chuyển cây Ma Xử dưới tà trọc tinh***

Các Đấng Thiêng Liêng có thể chiết Chơn linh của mình để giáng nhập vào một người trong một nhiệm vụ ở trần gian và vào một thời điểm nào đó.

Hộ Pháp Di Đà là Đức Phật giữ vai trò Hộ Pháp, cầm Pháp giới trong Tam Kỳ Phổ Độ. Ngài giáng linh cho Đức Phạm Công Tắc giữ vai trò Hộ Pháp trong tôn giáo Cao Đài.

Giáng Ma Xử là cây chày dùng hàng phục quỷ ma. Đây là Bửu pháp của Hộ Pháp ở Thiêng liêng để trấn giữ cửa Tây Phương Cực Lạc. Đức Hộ Pháp hữu hình tại thế dùng bửu pháp này để đánh tan các Chơn thần tà tinh, gìn giữ luật pháp chơn truyền cho nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

***Thâu các Đạo hữu hình làm một
Trường thi Tiên, Phật vượt kiếp khiên***

Các tôn giáo lớn trên thế giới được mở ra do các Vị Giáo chủ ở những nước khác nhau, có phong tục tập quán và quyền lợi khác nhau nên dễ xảy ra nhiều va chạm gây nên nhiều cuộc chiến tranh thảm khốc. Đức Di Lạc nhận mạng linh của Đức Thượng Đế thu các tôn giáo vào

một mối duy nhất do Ngài làm Giáo chủ để thống nhất tín ngưỡng của nhơn sanh trong một xã hội Đại Đồng. Trong Thiên Chúa Giáo, Ngài là Đấng Christ; trong Ấn Giáo, Ngài là Đức Maitreya; trong Hồi Giáo, Ngài là Đức Iman. Đức Chí Tôn lập ra Trường thi công quả do Đức Di Lạc làm Chánh chủ khảo. Trường thi này rất khó khăn vì các Chơn hồn phải bị khảo đợt oan khiên nghiệp chướng từ nhiều kiếp.

Tạo Đời cải dữ ra hiền

Bảo sanh năm giữ diệu huyền CHÍ TÔN

Thời hạ ngưng, nhân loại quá xem trọng vật chất và xem nhẹ đường tâm linh nên mạnh hiệp yếu, tranh đấu giết giành chém giết lẫn nhau rất hung dữ.

Đức Chí Tôn mở mới Đạo kỳ ba nêu cao thuyết Nhân Nghĩa, Công Bình và Bác ái để giáo hoá kẻ hung dữ trở nên hiền lương và làm cho nhân loại có tình yêu thương lẫn nhau.

Gìn giữ sự sống cho Chúng sanh là năm giữ Quyền Pháp cai quản Càn Khôn Vũ Trụ. Chính thông qua nhân loại, Thiên Cơ mới có thể thực thi.

DI LẠC CHƠN KINH

KỆ MỞ ĐẦU BÀI KINH

Giáo lý của Phật rất cao siêu, sâu xa, huyền vi mẫu nhiệm.

Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp đặng

Ta ngày nay nghe biết được nhận lấy mà gìn giữ,

Nguyện giải thích bài kinh mới với ý nghĩa chơn thật

*Đức Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết giảng Di Lạc
Chơn Kinh*

*

Từng Trời ở trên hết là Hồn Ngươn Thiên có:

*Brahma Phật, Civa Phật, Christna Phật,
Thanh Tịnh Trí Phật, Diệu Minh Lý Phật,
Phục Tuồng Thị Phật, Diệt Thế Thánh Phật,
Phục Linh Tánh Phật.*

Tất cả các vị Phật, có biết, có cảm.

*Có sanh có chết, biết rõ cái khổ do nghiệp chướng gây ra,
Luân hồi chuyển kiếp hoá sanh ra,*

*Có khả năng đi khắp các cõi trần cứu giúp tất cả Chơn
linh.*

Được trở về ngôi vị Phật.

Từng Trời Hội Ngươn Thiên có:

*Trụ Thiện Phật, Đa Ái Sanh Phật, Giải Thoát Khổ
Phật, Diệu Chơn Hành Phật, Thắng Giải Ác Phật.*

*Tất cả các vị Phật nghe theo mệnh lệnh của Đức Di
Lạc Vương Phật, có khả năng chiếu ánh sáng huyền diệu
làm tiêu trừ các nghiệp chướng.*

*Nếu như có người nào nghe và biết theo lời Ta, thì sẽ
thoát khỏi các nghiệp ác, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng,
nhìn nhận và tùng theo đúng luật pháp của Đại Đạo Tam
Kỳ Phổ Độ, ắt được giải thoát khỏi luân hồi, được vào hàng
Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ấy là chứng được quả vị
nơi cõi Cực Lạc Niết Bàn.*

Nếu như người đang sống, cũng như người chưa sanh

ra; nếu như người có kiếp sống, cũng như người không có kiếp sống; nếu như người có tội, cũng như người không tội; nếu như người có lòng tưởng niệm, cũng như người không có lòng tưởng niệm, nghe được lời nói của ta, phát khởi lòng tưởng nghĩ điều lành, ắt được phẩm vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ắt được giải thoát.

Nếu như có người nhận lãnh và làm theo lời Phật dạy, bị sợ hãi vì ma quỷ cản ngăn, mà một lòng một dạ tưởng nghĩ điều lành, niệm: Nam Mô Di Lạc Vương Bồ Tát, có khả năng cứu giúp các tai nạn khổ sở, cứu giúp được 3 tai họa lớn (Thủy, Hỏa, Phong), cứu được các bệnh tật và dẫn dắt chúng sanh thoát khỏi các thứ nghiệt chương, ắt được giải thoát.

Từng Trời Hu Vô Thiên ở trên cao, có:

Tiếp Dẫn Phật, Phổ Tế Phật, Tỳ Qui Phật, Tuyển Kinh Phật, Tế Pháp Phật, Chiếu Duyên Phật, Phong Vị Phật, Hội Chơn Phật.

Như vô số các vị Phật ở các cấp, tuân theo mệnh lệnh của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, dẫn dắt và cứu giúp các Chơn linh, đạt được Pháp, đạt được Phật vị, có được duyên, có được ngôi vị, đạt phẩm vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng được quả vị, nhập vào cõi Cực Lạc Thế Giới, hiệp với Chư Phật các cấp, sắp đặt làm ra Thiên Thơ, cứu giúp toàn cả chúng sanh được trở về ngôi vị Phật.

Nếu như người Nam lành, người Nữ lành, gìn giữ việc tu hành, nghe theo Ta, muốn được chơn truyền, hãy niệm thế này: Nam Mô Nhiên Đăng Cổ Phật, thường đi du hành đến các cõi trần, giáo hoá giáo lý chơn thật, giúp đỡ chúng sanh khắp nơi, giải thoát khỏi Lục Dục Thất Tình, thoát khỏi sự đọa đày vào vòng luân hồi, ắt được giải thoát.

*

Từng Trời Tạo Hoá Thiên huyền diệu có:

Quảng Sanh Phật, Dương Dục Phật, Chương Hậu Phật, Thủ Luân Phật, cùng với Cửu Vị Nữ Phật.

Như vô số các vị Phật ở các cấp, tuân theo mệnh lệnh của Đức Phật Mẫu chương quản Kim Bàn Điều Trì Cung, có khả năng tạo hoá ra vạn linh, có khả năng du hành tới các cõi trần, để nuôi dưỡng chúng sanh, trở về nguồn cội là ngôi vị Phật.

Nếu như có người Nam lành, người Nữ lành, nghe lời Ta, muốn tu hành thì phát ra lời nguyện: Nam Mô Kim Bàn Phật Mẫu, nuôi dưỡng dạy dỗ vạn linh, như có sanh ra cũng như chưa sanh ra; có kiếp sống cũng như chưa có kiếp sống; có tội cũng như chưa có tội; có lòng tưởng niệm hay không có lòng tưởng niệm, trở lại cõi hư vô, thì hành đúng theo khuôn phép, được phẩm vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Chơn thần trở về nguồn cội là ngôi vị Phật ắt được giải thoát.

*

Từng Trời Phi Tướng Thiên huyền diệu có:

Đa Pháp Phật, Tịnh Thiện Giáo Phật, Kiến Thăng Vị Phật, Hiện Hoá Sanh Phật, Trục Tà Tinh Phật, Luyện Đắc Pháp Phật, Hộ Trì Niệm Phật, Khai Huyền Cơ Phật, Hoán Trục Tánh Phật, Đa Phúc Đức Phật.

Như vô số các vị Phật ở các cấp, tuân theo mệnh lệnh của Đức Từ Hàng Bồ Tát, có khả năng du hành đến các cõi trần, thi hành các pháp thuật huyền diệu để che chở, gìn giữ vạn linh và chúng sanh trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Nếu như có người Nam lành, người Nữ lành, tin theo

Ta phát lời nguyện Nam Mô Từ Hàng Bồ Tát cứu bệnh tật, cứu được ba tai họa lớn (Thủy, Hỏa, Phong), tận độ chúng sanh thoát khỏi tứ khổ (Sanh, Lão, Bệnh, Tử) trừ diệt tà ma và nghiệt chương, ắt được giải thoát.

*

Tùng Trời Hạo Nhiên coi về Pháp, có:

Diệt Tướng Phật, Đệ Pháp Phật, Diệt Oan Phật, Sát Quái Phật, Định Quả Phật, Thành Tâm Phật, Diệt Khổ Phật, Kiên Trì Phật, Cứu Khổ Phật, Xá Tội Phật, Giải Thế Phật.

Như vô số các vị Phật ở các cấp, theo mệnh lệnh của Đức Chuẩn Đề Bồ Tát và Đức Phổ Hiền Bồ Tát, thường du hành đến các cõi trần cứu giúp toàn cả vạn linh.

Nếu như có người Nam lành, người Nữ lành tin theo Ta phát nguyện: Nam Mô Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, trừ diệt sự ngăn trở của ma quỷ, cứu giúp các tai nạn khổ sở và các nghiệt chương, cứu giúp chúng sanh trở về nơi Cực Lạc Thế Giới, ắt được giải thoát.

SÁCH THAM KHẢO

- Sogval Rinpoche
TẶNG THƯ SỐNG CHẾT
- C.W. Leadbeater
TO THOSE WHO MOURN
- Nguyễn thị Hai
ĐỜI SỐNG BÊN KIA CỬA TỬ
- Betty J. Eadie – Curtis Taylor
DANS LES BRAS DE LA LUMIÈRE
- Hội Thánh Tây Ninh
QUAN HÔN TANG TẾ
KINH THIÊN ĐẠO VÀ THỂ ĐẠO
- Nguyễn Long Thành
TÌM HIỂU GIÁO LÝ ĐẠO CAO ĐÀI
- Tây An, Nguyễn Văn Hồng
GIẢI NGHĨA KINH THIÊN ĐẠO VÀ THỂ ĐẠO

CHÂN THÀNH TRI ÂN CÁC TÁC GIẢ TRÊN

Ý NGHĨA SỰ CHẾT & KINH TẬN ĐỘ

SƯU TẦM: TÙNG THIÊN-TỬ BẠCH HẠC